

CHƯƠNG II

**BỘ NỘI VỤ TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU  
CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC  
(từ cuối năm 1946 đến Thu - Đông năm 1950)**

Thời kỳ từ đầu năm 1947 đến giữa năm 1950 là giai đoạn cách mạng Việt Nam trải qua nhiều thử thách cam go khốc liệt nhất. Đêm 19-12- 1946, cuộc kháng chiến toàn quốc chính thức bắt đầu. Toàn dân tộc ta anh dũng đứng lên theo lời hiệu triệu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ, bước vào cuộc trường chinh vĩ đại với quyết tâm sắt đá: "Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"<sup>1</sup>.

Trên thực tế thực dân Pháp đã gây hấn, bắt đầu cuộc chiến hòng tái lập chế độ thực dân của chúng ở nước ta từ ngày 23-9-1945. Mặc dù vấp phải cuộc kháng chiến vô cùng anh dũng của quân và dân ta, nhưng cho tới đầu năm 1946, về căn bản chúng đã đẩy lùi được lực lượng kháng chiến, chiếm được hầu hết các tỉnh lỵ, thành phố, thị trấn ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Sau Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) thực dân Pháp đưa quân ra vùng bắc vĩ tuyến 16°. Bất chấp những thoả thuận với Chính phủ ta, chúng không ngừng tăng thêm quân lực cả về quân số và vũ khí. Cho tới đầu tháng 12 năm 1946, ở Đông Dương thực dân Pháp đã tập trung được một quân đội nhà nghề với trên 90.000 quân gồm 36 tiểu đoàn bộ binh, 4 tiểu đoàn pháo binh, ba tiểu đoàn thiết giáp và cơ giới,

trên 100 máy bay và tàu chiến<sup>2</sup>. Với lực lượng quân sự áp đảo, được bố trí ở những vị trí chiến lược xung yếu, âm mưu của chúng là bất ngờ tập kích, đánh úp, bắt gọn cơ quan đầu não Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Trung ương Đảng ngay tại Hà Nội, đè bẹp hoàn toàn và nhanh chóng lực lượng cách mạng Việt Nam.

Nhận định đúng âm mưu thâm hiểm của thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ đã chỉ đạo và tổ chức quân và dân ta tích cực chủ động chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Việc ta chủ động tuyên chiến, tấn công đồng loạt vào các vị trí bố phòng của quân Pháp đã làm phá sản hoàn toàn âm mưu đánh úp, bắt gọn của kẻ thù. Tuy bị thất bại trong âm mưu đó, nhưng với ưu thế về quân số và hỏa lực mạnh, thực dân Pháp thực hiện chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh". Thu - Đông năm 1947 chúng tung lực lượng mạnh gồm hơn 12.000 quân cùng với 3 tiểu đoàn dù, hai tiểu đoàn pháo binh cùng với lực lượng lớn xe thiết giáp và tàu chiến tấn công vào khu căn cứ Việt Bắc, hòng bao vây, tiêu diệt lực lượng vũ trang chủ lực của ta, chụp bắt hoặc tiêu diệt cơ quan lãnh đạo tối cao, kết thúc nhanh gọn cuộc chiến tranh xâm lược của chúng<sup>3</sup>.

Về phía ta, *nhân dân ta bước vào cuộc kháng chiến thần thánh bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc với những thuận lợi rất căn bản*. Trong thời gian từ sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đến ngày Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chính phủ, quân và

2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, 1945-1954*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, t.1, tr. 184.

3. Ngày 9-6-1947 Hội đồng phòng thủ Đông Dương của địch vạch ra nguyên tắc chiến lược cho cuộc tấn công này là: "Bịt kín biên giới, ngăn chặn không cho Việt Minh tiếp xúc với Trung Quốc ... loại trừ mọi sự chi viện từ bên ngoài vào: truy lùng Việt Minh đến tận sào huyệt, đánh cho tan tác mọi tiềm lực kháng chiến của họ." Theo: Hồi ký tướng Xa-lăng, Presse de la cité, Paris, 1971, t.2, tr. 58. Xem: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến ...*, sđd, tr. 318.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.480.

dân ta đã tích cực tranh thủ khoảng thời gian hoà hoãn tuy ngắn ngủi nhưng vô cùng quý báu đó để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến trường kỳ gian khổ. Vượt qua mọi thử thách hiểm nghèo, chính quyền cách mạng đã được giữ vững và củng cố, khối đại đoàn kết dân tộc được không ngừng mở rộng và củng cố vững chắc, uy tín chính trị của chính quyền cách mạng được khẳng định chắc chắn, củng cố lòng tin tưởng sắt đá của quảng đại quần chúng nhân dân vào tiền đồ cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Chính phủ. Lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang không ngừng được phát triển và củng cố. Thông qua một cuộc đấu tranh ngoại giao tích cực, chủ động và khôn khéo, nhất là qua chuyến thăm nước Pháp của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của đoàn đại biểu Quốc hội và các hoạt động của phái đoàn thương thuyết của Chính phủ ta tại Fontainebleau hồi giữa năm 1946, cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân ta bắt đầu giành được cảm tình và sự ủng hộ của nhân dân thế giới, uy tín của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà bắt đầu vượt ra khỏi biên giới quốc gia.

*Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, cuộc kháng chiến của nhân dân ta cũng phải đương đầu với muôn vàn khó khăn to lớn và thách thức hiểm nghèo. Thứ nhất* là sự chênh lệch quá lớn trong tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch. *Thứ hai*, về lực lượng chính trị, tuy khối đoàn kết dân tộc đã được củng cố vững chắc, nhưng trong thời kỳ từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946 tình hình chính trị ở nước ta đã có nhiều diễn biến phức tạp. Khi thực dân Pháp quay lại xâm chiếm miền Nam, một số thế lực phản động đã ngóc đầu dậy công tác với giặc, làm cho lực lượng kháng chiến bị chia rẽ khá nghiêm trọng. *Thứ ba*, do điều kiện chiến tranh ác liệt, phần lớn các thành phố và khu công nghiệp sớm rơi vào tay địch, ta chỉ còn kiểm soát được một bộ phận lãnh thổ chủ yếu ở vùng nông thôn, miền núi. Đây là địa bàn trọng yếu, là chỗ đứng chân vững chắc, là bàn đạp tấn công chiến lược hết sức quan trọng. Tuy nhiên cũng phải thấy rằng đây là những vùng không có tiềm lực kinh tế mạnh bằng

vùng tạm chiếm. Vì vậy, công cuộc kháng chiến kiến quốc sẽ gặp rất nhiều gian khổ, khó khăn về nhân tài, vật lực. Hơn nữa, vùng kiểm soát của ta cũng bị chia cắt làm nhiều địa bàn, trong đó vùng chiến khu Việt Bắc, vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh là hai địa bàn chiến lược quan trọng nhất. Ngoài ra, còn một số khu căn cứ khác rải rác ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ và Bắc Bộ, rất khó liên thông được với nhau. Trong điều kiện chính quyền cách mạng còn non trẻ, thiếu kinh nghiệm, thiếu cán bộ, nhất là ở cấp cơ sở, thì đây thực sự là một thách thức lớn lao, đặc biệt là đối với ngành công tác tổ chức và điều hành bộ máy chính quyền do Bộ Nội vụ đảm trách. *Thứ tư*, cuộc kháng chiến của nhân dân ta trong thời kỳ này còn đang trong tình thế bị bao vây bốn phía. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chưa được một chính phủ nước nào chính thức công nhận. Do vậy, sự ủng hộ quốc tế mà công cuộc kháng chiến kiến quốc của nhân dân ta nhận được trong thời kỳ trước năm 1950 là rất hạn chế.

Để đối phó với dã tâm và âm mưu nham hiểm của thực dân Pháp, kiên quyết lãnh đạo toàn dân tộc vượt qua mọi thử thách gian lao, đưa cuộc kháng chiến tới thắng lợi hoàn toàn, ngày 12-12-1946 Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ban hành chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* xác định rõ mục đích, tính chất, nhiệm vụ, phương châm chỉ đạo cuộc kháng chiến toàn quốc.<sup>1</sup> Theo đường lối kháng chiến đó, Đảng và Chính phủ đã tổ chức thành công cuộc tấn công chiến lược, phá hoại, cản bước tiến công của thực dân Pháp. Quân và dân Hà Nội đã anh dũng chiến đấu suốt hai tháng trời kìm chân địch. Sau

---

1. Xem toàn văn Bản chỉ thị này trong: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr. 150-155. Sau đó, đường lối lãnh đạo kháng chiến theo phương châm "toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính" của Đảng được Tổng Bí thư Trường Chinh giải thích kỹ trong một loạt bài đăng trên báo *Sự thật* và in thành tài liệu với nhan đề *Kháng chiến nhất định thắng lợi* phổ biến rộng rãi đến cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

đó, trong Thu - Đông 1947 quân và dân ta đã dũng cảm chiến đấu, bẻ gãy các mũi tấn công của địch vào căn cứ Việt Bắc. Đồng thời, tại các chiến trường ở Nam Bộ, Trung Bộ và tại đồng bằng Bắc Bộ, quân ta cũng giáng cho địch nhiều đòn nặng nề. Chiến lược "đánh nhanh, thắng nhanh" của địch hoàn toàn bị đập tan, buộc thực dân Pháp phải chuyển sang kiểu tác chiến cầm cự lâu dài.

Từ năm 1948 cục diện cuộc chiến bắt đầu chuyển sang thế giằng co, cầm cự giữa ta và địch. Về phía thực dân Pháp, chúng tăng cường ruồng bỏ các vùng tạm chiếm, hòng tạo ra hậu phương an toàn để rảnh tay chuẩn bị tấn công vào các vùng căn cứ của ta. Một trong những biện pháp chính trị quan trọng của chúng là tăng cường sử dụng nguy quân, củng cố nguy quyền bằng cách "chơi con bài Bảo Đại", giả vờ trao trả độc lập và lập ra chính phủ bù nhìn do Bảo Đại làm "quốc trưởng" (tháng 7-1949).

Để đối phó với âm mưu của địch, Đảng và Chính phủ chủ trương một mặt tích cực xây dựng các khu căn cứ vững mạnh về mọi mặt, tích cực chuẩn bị lực lượng, chuẩn bị mở những chiến dịch lớn làm thay đổi cục diện chiến tranh; tăng cường cán bộ về các vùng tạm chiếm để củng cố cơ sở, đưa một số đại đoàn về đồng bằng để tạo đà phát triển mạnh chiến tranh du kích vùng địch hậu; xúc tiến mở mặt trận đấu tranh ngoại giao để phá thế cô lập của ta trên trường quốc tế ... Để thực hiện được những chủ trương chiến lược trên đây, phải lấy việc củng cố Đảng, phát triển các tổ chức quần chúng, đặc biệt là củng cố hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, coi đó như khâu then chốt nhất.

*Trong bối cảnh đó, nhiệm vụ của Bộ Nội vụ và ngành công tác tổ chức, xây dựng và điều hành bộ máy chính quyền, bảo vệ an ninh chính trị là rất quan trọng nhưng cũng rất nặng nề, đòi hỏi lãnh đạo và cán bộ, viên chức của Bộ cần có nỗ lực vượt bậc để hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xứng đáng vào công cuộc kháng chiến kiến quốc của toàn dân tộc.*

## I- BỘ NỘI VỤ VỚI VIỆC TỔ CHỨC CUỘC TẤN CỤ, DI CHUYỂN CHIẾN LƯỢC

### 1. Tổ chức tiêu thổ kháng chiến

Phán đoán trước âm mưu phá hoại Hiệp định sơ bộ (6-3-1946) và Tạm ước (14-9-1946), phát động chiến tranh xâm lược toàn diện của thực dân Pháp, ngay trong đầu mùa Đông 1946 Trung ương Đảng và Chính phủ đã bắt đầu chỉ đạo cho quân và dân ta thực hiện công tác phá hoại, lập chiến lũy, ngăn ngừa đòn tấn công của địch. Khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, công tác phá hoại trở thành một giải pháp chiến lược để kìm chân địch, đẩy địch vào thế bị động, lúng túng, tạo điều kiện để ta tổ chức cuộc tấn công, di chuyển đại quy mô lên các vùng căn cứ, chuẩn bị kháng chiến trường kỳ. Bài học của ông cha thực hành kế "thanh dã", "vườn không, nhà trống" được triệt để áp dụng. Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến* (12-12-1946) của Đảng vạch rõ, công tác phá hoại, tiêu thổ kháng chiến là "Phá hoại nhiều hơn bắn; triệt để làm cho địch đói, khát, què, mù, câm, điếc, tiêu hao, mệt mỏi, chán nản"<sup>1</sup>. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng phát *Lời kêu gọi đồng bào phá hoại để kháng chiến*. Người giải thích rõ: "Bây giờ ta phải phá đi, để chặn Pháp lại, không cho chúng tiến lên, không cho chúng lợi dụng.

Ta vì nước hy sinh, chịu khổ một lúc. Đến ngày kháng chiến thắng lợi, ta sẽ cùng nhau kiến thiết sửa sang lại.

... Chúng ta sẽ làm những đường sá, cầu cống khéo hơn, những nhà cửa tốt hơn, và xứng đáng một dân tộc độc lập tự do hơn"<sup>2</sup>.

Chấp hành chỉ thị của Đảng và đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh,

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.8, tr. 151.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.2, tr.25-26.

nhân dân ta, dưới sự hướng dẫn của Chính phủ và các cấp chính quyền địa phương đã khẩn trương thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Chỉ trong mấy tháng cuối năm 1946 - đầu năm 1947, quân và dân ta đã phá hoại 1.060 km đường sắt, 5.640 km đường ô tô, 30.500 cầu cống, 59.100 ngôi nhà, 84 đầu máy và 868 toa tàu hoả<sup>1</sup>. Để đạt được kết quả như vậy quả thực không phải là một điều đơn giản. Cùng với Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ đã cử cán bộ tới từng Liên khu và tỉnh hướng dẫn chính quyền địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân và tổ chức thực hiện tiêu thổ kháng chiến. Nhiều người dân đã tích cực hưởng ứng lệnh của Chính phủ, không ít người đã tự tay châm lửa đốt ngôi nhà thân yêu của mình để ngăn chặn địch, không cho chúng lợi dụng. Nhiều người hy sinh trong khi phá hoại đường sá, cầu cống.

Tuy nhiên, không phải công tác này không gặp khó khăn, phức tạp. Do kế hoạch phá hoại nhằm kim chân địch không được chuẩn bị chu đáo, chủ trương lại không cụ thể, rõ ràng, cho nên đã dẫn tới tình trạng phá hoại tràn lan ở một số nơi, xâm hại đến tài sản của nhân dân. Thậm chí không ít đình, chùa, nhà cổ là những di tích lịch sử - văn hoá có giá trị cũng bị hủy hoại. Do vậy, không ít nơi nhân dân đã tỏ thái độ bất bình trước tình hình này. Một báo cáo của Bộ Nội vụ cho biết: "Lúc đầu, dân chúng tuy không dám phản kháng, nhưng phần đông đều ngấm ngấm oán trách Chính phủ. Sau một thời gian quân địch đánh lan rộng ra các nơi, đốt nhà, cướp của, hiếp người thì ai nấy đều tính ngộ ra, trở lại oán ghét quân địch, nhận kế hoạch tiêu thổ kháng chiến của Chính phủ là đúng và một lòng tin tưởng ở Chính phủ kháng chiến"<sup>2</sup>.

## 2. Di chuyển an toàn các cơ quan Trung ương

Với tầm nhìn xa, trông rộng, thấy trước nguy cơ một cuộc chiến khốc liệt khó tránh khỏi sau khi giành được chính quyền, ngay trong những ngày Cách mạng Tháng Tám vô cùng khẩn trương, trước khi rời Tân Trào về Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giao nhiệm vụ cho đồng chí Phạm Văn Đồng và đồng chí Lê Giản ở lại tiếp tục củng cố khu căn cứ trở thành chỗ đứng chân lâu dài của cách mạng<sup>3</sup>.

Trong thời gian hoà hoãn, Đảng và Chính phủ vẫn tiếp tục vừa chăm lo củng cố chính quyền cách mạng, vừa tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến. Từ khi quân Pháp kéo ra bắc vĩ tuyến 16° và nhất là từ tháng 11-1946, khi chúng liên tục khiêu khích, gây hấn, thì công tác chuẩn bị di chuyển càng được đẩy mạnh hơn. Các cơ quan Chính phủ và đoàn thể đều chuyển sang nếp sinh hoạt và công tác theo lối quân sự hoá. Đầu tháng 12-1946, phương án và kế hoạch di chuyển các cơ quan Trung ương của Đảng, Chính phủ và Quốc hội đã được vạch ra. Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ được giao nhiệm vụ chuẩn bị toàn bộ lộ trình di chuyển, bao gồm lên kế hoạch, chuẩn bị cơ sở sơ tán theo các chặng, tổ chức di chuyển và chỉ đạo việc ổn định cơ quan làm việc ở những nơi sơ tán. Theo kế hoạch này thì khi kháng chiến bùng nổ, Chính phủ và các cơ quan Trung ương sẽ rút vào Hà Đông - Sơn Tây, di chuyển về phía Tây Nam rồi mới hướng lên Việt Bắc.

Triển khai kế hoạch đó, ngay trước khi phát lệnh Toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ đã rút về Vạn Phúc,

---

1. Xem: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến...*, sđd, tr. 243.

2. Bộ Nội vụ: Báo cáo những công việc Bộ Nội vụ và các cơ quan ... *Tài liệu đã dẫn*, tr.19.

3. Sau đó ít lâu, do yêu cầu của nhiệm vụ hai đồng chí Phạm Văn Đồng và Lê Giản được điều về Hà Nội nhận nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ tiếp tục xây dựng căn cứ được giao lại cho một số đồng chí khác. Theo: *Hồi ký của đồng chí Lê Giản*, tài liệu đánh máy cá nhân, tr. 54.

rời di chuyển về Quốc Oai, Thạch Thất tỉnh Hà Đông. Địa bàn 5 xã vùng chiêm trũng giáp giới hai huyện này với tên gọi nổi danh "Khu Cháy", là chặng đường dừng chân đầu tiên của các cơ quan của Chính phủ, trong đó có Bộ Nội vụ. Sau khoảng hơn ba tháng ở đây, các cơ quan Đảng và Chính phủ di chuyển dần lên Việt Bắc.

Đầu tháng 3-1947, Bộ Nội vụ và các cơ quan khác của Chính phủ đã di chuyển an toàn tới Việt Bắc, trở về "thủ đô cách mạng" Tân Trào. Phần lớn các cơ quan của Chính phủ, bao gồm nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các Bộ, trong đó có Bộ Nội vụ, đều đóng rải rác ở một số xã thuộc huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, gọi chung là ATK (An toàn khu). Đến đây, có thể nói *Bộ Nội vụ đã hoàn thành xuất sắc một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến, kiến quốc, là tổ chức bảo vệ an toàn Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng toàn bộ cơ quan lãnh đạo tối cao của Đảng, Chính phủ và Quốc hội di chuyển tới vùng ATK, góp phần đập tan âm mưu thâm độc của thực dân Pháp hòng bao vây, chặn bắt bộ tham mưu tối cao của ta, buộc ta đầu hàng và nhanh chóng kết thúc chiến tranh.*

### 3. Tổ chức cuộc tản cư, di chuyển chiến lược

Bên cạnh nhiệm vụ cực kỳ quan trọng là di chuyển an toàn các cơ quan Trung ương, Bộ Nội vụ còn được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ giao nhiệm vụ *làm đầu mối tổ chức toàn bộ cuộc tản cư của các cơ quan chính quyền, đoàn thể và nhân dân.* Đây là một nhiệm vụ vô cùng nặng nề, phức tạp, nhất là trong khi Bộ Nội vụ chỉ có một số lượng cán bộ, nhân viên hạn chế, quân địch lại ráo riết bao vây, đánh phá ác liệt, hòng ngăn chặn cuộc tản cư chiến lược của ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác tản cư. Ngày 27-12-1946, Người đã biên soạn một tài liệu hướng dẫn khá tỉ mỉ việc lãnh đạo,

tổ chức công tác này<sup>1</sup>. Người chỉ rõ: phải kết hợp vừa tuyên truyền, giải thích rõ cho nhân dân nắm được chủ trương của Chính phủ, vừa phải vận động, hướng dẫn, tổ chức cho nhân dân tản cư, thực hiện đúng phương châm "*Tản cư cũng tham gia kháng chiến!*", tích cực tổ chức tăng gia sản xuất ngay để ổn định cuộc sống. Riêng đối với Ủy ban tản cư, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: "Kỳ, tỉnh, huyện, làng đều phải có một Ủy ban tản cư.

- Hệ thống liên lạc dọc phải rất mật thiết.

- Trong Ủy ban phải có một vị danh vọng cao, làm chủ nhiệm, để kêu gọi dân.

- Trong Ban thường vụ cần có những người khéo tổ chức, nhiều sáng kiến, giỏi chạy vạy. Nên mời các thân hào, những người có danh vọng, đại biểu các giới là ủy viên hoặc cố vấn"<sup>2</sup>.

Thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 31-12-1946, Bộ Nội vụ đã chuẩn bị để Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 5/SL thành lập Ủy ban tản cư, di cư Trung ương. Ủy ban này có nhiệm vụ đề nghị lên Bộ Nội vụ kế hoạch tản cư, di cư, phối hợp với các cấp chính quyền và các Ủy ban tản cư, di cư ở địa phương để thực hiện kế hoạch đó, nhằm bảo vệ và gìn giữ tiềm lực cho cuộc kháng chiến, kiến quốc trường kỳ. Tiếp theo, ngày 22-1-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 8/SL cử các thành viên của Ủy ban tản cư, di cư<sup>2</sup>. Theo đó, các vị đứng đầu Ủy ban này đều là những nhân sĩ có danh vọng lớn: Chủ tịch là cụ Bùi Bằng Đoàn, nhân sĩ yêu nước, cựu Thượng thư, Cơ mật viện đại thần của triều Nguyễn. Phó Chủ tịch là cụ Nguyễn Văn Tố, danh sĩ nổi tiếng, Bộ trưởng không bộ của Chính phủ kháng chiến. Thư ký của Ủy ban là Phan Anh, luật sư, nhân sĩ nổi tiếng, từng tham gia Chính phủ Liên

---

1. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr. 491-495.

2. Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.4, tr. 493.

2. *Việt Nam Dân quốc công báo*, số 1, 1947, tr. 3.

hiệp kháng chiến. Ngoài ra, Ủy ban còn có tám uỷ viên khác<sup>1</sup>. Về phương diện chính quyền, Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm trước Chính phủ về công tác tản cư, di chuyển, do vậy Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam là người được Chính phủ giao phụ trách việc tổ chức cuộc tản cư, di cư này.

Một việc cần thiết, cấp bách nhất của cuộc tản cư là vận chuyển an toàn một khối lượng lớn muối, lương thực, tiền bạc và các nhu yếu phẩm khác lên Việt Bắc và các vùng tự do, chiến khu khác. Ngay từ giữa năm 1946 Chính phủ đã tổ chức thu mua và tích trữ được khoảng 20.000 tấn muối ăn, trữ trong các kho ở Văn Lý (Nam Định). Khi kháng chiến bùng nổ, việc sơ tán số muối này lên Việt Bắc trải qua cả một hành trình gian khổ, đầy đầy hiểm nguy<sup>2</sup>. Cuối cùng, sau nhiều cố gắng, phần lớn số muối trên đã được vận chuyển an toàn tới Tuyên Quang, Thái Nguyên, bảo đảm một nguồn vật chất vô cùng quan trọng cho suốt cuộc kháng chiến.

Cùng với việc vận chuyển muối là tổ chức vận chuyển lương thực, chủ yếu là thóc gạo lên Việt Bắc. Trước đó, Chính phủ đã chỉ đạo thu mua, vận động nông dân đóng góp được hàng chục vạn tấn thóc, gạo, tích trữ rải rác trong nhiều kho ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Phối hợp với Bộ Quốc phòng và Ủy ban tản cư và di cư, Bộ Nội vụ đã huy động được hàng chục ngàn nhân công khẩn trương vận chuyển được phần lớn số thóc đó lên trữ trong nhiều kho ở Việt Bắc. Đây cũng là một thành tích nổi bật của công tác tản cư, di chuyển, góp phần đảm bảo an toàn lương thực tối thiểu cho cuộc kháng chiến của ta.

Việc vận chuyển máy móc, thiết bị cũng có ý nghĩa đặc biệt đối với sự

nghiệp kháng chiến, kiến quốc, nhất là trong giai đoạn đầu, khi ta còn phải chiến đấu trong vòng vây của quân địch. Với nhiều nỗ lực phi thường, Bộ Nội vụ đã góp phần quan trọng trong việc tổ chức vận chuyển hơn 40.000 tấn máy móc, thiết bị và nguyên vật liệu quan trọng lên Việt Bắc và vào vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh. Trên cơ sở đó, ta đã xây dựng được tới 57 cơ sở sản xuất - quốc phòng trong giai đoạn đầu cuộc chiến<sup>3</sup>.

Cùng với muối, thóc gạo và máy móc thiết bị, khoảng hơn một triệu cán bộ, chiến sĩ, nhân dân cũng đã được tản cư, di chuyển an toàn về các vùng căn cứ và tự do. *Có thể nói, trong điều kiện vô cùng khắt khe, ác liệt, việc tổ chức thành công cuộc di cư, tản cư chiến lược đó thực sự là một thành tích lớn, trong đó có phần đóng góp quan trọng của Bộ Nội vụ.* Tuy vậy, do tình hình phức tạp, cán bộ vừa thiếu, vừa chưa có nhiều kinh nghiệm, nên công tác tổ chức, chỉ đạo di cư, tản cư cũng còn nhiều lúng túng, bất cập. Ngày 10-3- 1947 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho Bộ Nội vụ. Người chỉ rõ những thiếu sót của các cấp chính quyền trong công tác này, dẫn đến tình trạng: "Không chuẩn bị, không sẵn sàng. Làm cho dân hoang mang. Vì thế mà dân làng A tản cư đến làng B. Dân làng B lại tản cư đến làng A. Không có kế hoạch, tổ chức. Không ai chỉ đạo, giúp đỡ"<sup>4</sup>. Do đó, Người chỉ thị cho Bộ Nội vụ:

"Bộ Nội vụ cần phải *củng cố ngay* các Ủy ban hành chính lại. Phải có chỉ thị rõ ràng, những nơi địch đang chiếm đóng, những nơi địch đi qua, và những nơi địch có thể đến, thì các Ủy ban hành chính phải làm thế nào. Vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ.

Bộ Nội vụ cần phái người đến những vùng địch đang chiếm, một là để giữ vững tinh thần của dân, làm cho dân biết Chính phủ không quên họ. Hai là giải thích nhiệm vụ và kế hoạch cho các Ủy ban hành chính, và điều tra những người bất lực, thì phải cất chức đi, tìm người khá hơn thay vào.

---

1. Đó là các ông: Nguyễn Xiển, Lê Trần Đức, Hoàng Văn Đức, Nguyễn Viêm Hải, Trịnh Văn Phú, Đào Duy Kỳ, Dương Đức Hiệp và Hoàng Đạo Thúy.

2. Từ Nam Định, muối được ta vận chuyển ngược sông Đáy vào Văn Đình, lên Ba Thá, qua sông Bùi, đến cầu ái Mỹ rồi mới ngược sông Hồng lên Phú Thọ, Tuyên Quang. Xem: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến ...*, sđd, tr. 235.

---

3. Xem: Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến...*, sđd, tr.238.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t. 5, tr. 90.

Bộ Nội vụ cần phải cùng đặc phái viên tản cư thảo luận để định các hạng, như hạng A phải tản cư lâu dài, B tản cư tạm thời, C phải chuẩn bị tản cư. Bày kế hoạch, định phương hướng, và tìm cách giúp đỡ cho mỗi một hạng.

Việc này cần làm ngay"<sup>1</sup>.

Chỉ thị nghiêm khắc và tỉ mỉ trên đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được Bộ Nội vụ nghiêm túc tiếp thu và khẩn trương thi hành. Nhờ vậy mà công tác tản cư được tổ chức tốt hơn, những lúng túng, sai phạm bớt dần. Song, tình hình chiến sự ngày càng trở nên ác liệt, công tác tản cư buộc phải giảm dần, và do đó, chỉ giành được thắng lợi trên căn bản.

## II- BỘ NỘI VỤ GÓP PHẦN VÀO SỰ NGHIỆP KHÁNG CHIẾN KIẾN QUỐC (Từ cuối năm 1946 đến Thu - đông năm 1950)

### 1. Cơ quan Bộ Nội vụ ở chiến khu Việt Bắc

Lúc mới tới Tuyên Quang, cơ quan Bộ Nội vụ có tên bí mật là "Tiểu đội 1", tạm ở và làm việc tại nhà dân thuộc xóm Cầu, xã Minh Khai (nay là xã Minh Thanh), huyện Sơn Dương. Sau một thời gian ngắn, Bộ Nội vụ được nhân dân địa phương giúp đỡ đã dựng được hai căn nhà nhỏ ở sườn đồi tại xóm Cầu tạm làm nơi ở và làm việc. Sau này, khi cơ quan Bộ chuyển đi thì hai căn nhà nhỏ này vẫn được tiếp tục sử dụng làm nơi đặt trạm điện đài của Bộ.

Tới đầu năm 1948, cơ quan Bộ Nội vụ chuyển đến đóng trên sườn đồi cạnh sông Phó Đáy, thuộc thôn Yên Thượng, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đây vốn là một khu đất cao ráo, khá bằng phẳng, các loại tre, nứa mọc um tùm. Lúc đó, toàn bộ cơ quan Bộ chỉ có khoảng trên 20 cán

bộ. Được nhân dân và chiến sĩ địa phương giúp đỡ, cán bộ Bộ đã tổ chức chặt cây, phát trồng một khoảng đất nhỏ ở giữa lưng đồi, đắp nền cao, dựng một số căn nhà nhỏ vách nứa, mái tranh làm nơi ở và làm việc. Những căn nhà nhỏ này lưng tựa vào sườn đồi, mặt trông ra sông Phó Đáy và khoảng rừng tre nứa cao vút, bên trái có một con ngòi nhỏ gọi là Ngòi Khoác. Từ trên sườn đồi, một số đường giao thông hào được đào ditch dắc hình chữ "chi" bao quanh cơ quan, thông ra ngoài và thông xuống bờ sông Phó Đáy, có cả một số hầm trú ẩn. Như thế, nơi cơ quan Bộ đóng tương đối rộng rãi, thoáng đãng, vừa đảm bảo đúng tác phong, lối sống quân sự, phù hợp với thời chiến, vừa hoà vào cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, thật "sơn thủy hữu tình". Khu sườn đồi cạnh bờ sông Phó Đáy ở thôn Yên Thượng, xã Trung Yên là nơi cơ quan Bộ đóng lâu nhất, từ đầu năm 1948 đến cuối năm 1950.

Nếp sinh hoạt và làm việc của cán bộ cơ quan Bộ vừa giản dị, nghiêm túc, khẩn trương, vừa thật đầm ấm, lạc quan. Theo chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ của Bộ vừa công tác, vừa tích cực tăng gia sản xuất, vừa luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng di chuyển. Vì vậy, tất cả đồ đạc, kể cả vật dụng cơ quan, tài liệu cho tới đồ dùng cá nhân đều phải hết sức gọn nhẹ, đơn giản. Cán bộ và nhân viên cùng làm việc và ăn, ở theo lối tập thể. Ông Vũ Như Ngô cán bộ của Bộ thời kỳ đó nhớ lại: "... mọi cái đều rất thiếu thốn, lại thêm yêu cầu bảo mật, phòng gian, rất chặt chẽ nên đời sống tinh thần và vật chất thời kỳ đầu là rất gian khổ. Ngoài việc có một tổ chức chung trong ATK có trách nhiệm cung cấp những vật dụng tối thiểu, cần thiết cho các cơ quan, thì mọi cơ quan phải tự tìm cách cải thiện đời sống của mình ... Măng luộc do cán bộ cơ quan đào ở rừng lấy về có thể coi là một món ăn chủ lực trong thời gian đó..."<sup>2</sup>. Đó là nói về ăn, còn về mặc thì chăn, màn, quần áo rét cũng thiếu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.5, tr. 90.

---

2. Vũ Như Ngô, Tham luận tại Hội thảo: "Xác định địa điểm làm việc của Bộ Nội vụ thời kỳ kháng chiến chống Pháp tại chiến khu Việt Bắc", Tuyên Quang, ngày 6-3-

thôn, không đủ ấm, nên thường các buổi tối, đêm mùa rét là phải đốt củi, than để sưởi ấm.

Để giảm bớt khó khăn, anh em cán bộ và nhân viên cơ quan Bộ đã động viên nhau ngoài việc tập trung giải quyết các công tác được giao, đều tích cực tham gia tăng gia, trồng các loại rau, sắn, khoai, ngô. Đây vừa là cách cán bộ ta cải thiện thêm đời sống, vừa thiết thực tham gia vào cuộc "kinh tế kháng chiến" của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh.

Tuy cuộc sống vô cùng gian khổ và thiếu thốn, công việc lại hết sức bề bộn, vất vả, nhưng cán bộ cơ quan Bộ vẫn chủ động, sáng tạo, tổ chức ra nhiều hoạt động vui chơi, giải trí, sinh hoạt văn hoá, tinh thần lành mạnh. Ngoài đọc báo, sách, cán bộ cơ quan còn có sân chơi bóng chuyền, tổ chức chơi cờ tướng, đôi khi lại tổ chức lửa trại vui ca hát, múa, ngâm thơ và diễn kịch. Những bài thơ chúc Tết của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các bài *Nguyễn Tiều, Cảnh khuya, Cảnh rừng Việt Bắc*, v.v. đã động viên mạnh mẽ tinh thần cố gắng phấn đấu, tin tưởng lạc quan của quân dân ta nói chung và cán bộ cơ quan Bộ nói riêng.

Tuy trong điều kiện sơ tán, nhưng lãnh đạo và cán bộ cơ quan Bộ Nội vụ luôn luôn chú trọng nền nếp công tác và sinh hoạt nghiêm túc, kỷ luật, nhưng đầm ấm và giản dị. Các buổi sinh hoạt, kiểm điểm công tác đều được duy trì đều đặn. Cán bộ, từ lãnh đạo tới nhân viên đều thực hiện quy tắc "đi báo cáo, về báo công", gương mẫu trong tự phê bình và phê bình, chấp hành kỷ luật. Cơ quan Bộ Nội vụ còn giao kết thi đua với cán bộ cơ quan Văn phòng Chính phủ về nền nếp và ý thức sẵn sàng chiến đấu, thậm chí tổ chức kiểm tra đột xuất lẫn nhau, báo động giữa đêm để thực hành nếp sống và tinh thần sẵn sàng di chuyển, sẵn sàng chiến đấu.

Mặt khác, một trong những điểm mạnh, tạo nên sự đoàn kết, nhất trí cao trong cơ quan chính là nếp sống đồng cam cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, thực sự thương yêu nhau như người thân trong gia đình của toàn thể cán bộ lãnh đạo và nhân viên trong cơ quan. Tất cả cùng ăn, cùng ở, cùng làm, cùng tăng gia sản xuất, vui chơi thể thao, văn nghệ và chia sẻ với nhau kinh nghiệm công tác, tâm tình với nhau về hoàn cảnh gia đình và cả những tình cảm riêng tư, thân ái chăm sóc nhau khi trái gió trở trời và sửa cho nhau từng lỗi nhỏ để cùng tiến bộ, hoàn thành cao nhất các nhiệm vụ được giao. Tình đoàn kết nội bộ, tương thân, tương ái chính là một trong những bí quyết giúp cho cán bộ cơ quan Bộ Nội vụ vượt qua mọi gian lao thử thách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc trong cuộc kháng chiến thần thánh chống thực dân Pháp xâm lược.

Công tác dân vận cũng được lãnh đạo và toàn thể cán bộ cơ quan Bộ Nội vụ đặc biệt quan tâm. Ngay từ ngày đầu tới chiến khu Việt Bắc, cơ quan và cán bộ Bộ Nội vụ đã được nhân dân địa phương tận tình giúp đỡ che chở, đùm bọc. Với nhận thức rằng, chính nhân dân các bản nơi đóng trụ sở cơ quan là người giúp đỡ, bảo vệ, giữ gìn bí mật tốt nhất cho cơ quan, nên công tác dân vận của cán bộ Bộ Nội vụ với bản làng xung quanh được coi là một yêu cầu rất quan trọng. Cơ quan Bộ đã phân công một số cán bộ có năng lực tốt nhất chuyên trách trong các giao thiệp với chính quyền và nhân dân sở tại. Ngoài ra, các cán bộ khác cũng đều tham gia thường xuyên thăm hỏi, giúp đỡ bà con tổ chức cuộc sống mới, mở một số lớp bình dân học vụ giúp bà con học chữ quốc ngữ, v.v.. Khi cơ quan tổ chức lửa trại, biểu diễn văn nghệ đều mời bà con tới dự, và khi dân bản tổ chức các hoạt động tập thể, cán bộ và nhân viên cơ quan Bộ cũng tham dự vô tư, nhiệt tình. Trong quan hệ với dân, cán bộ cơ quan Bộ luôn bảo đảm nguyên tắc cởi mở, chân tình nhưng nghiêm túc, đứng đắn, quang minh chính đại, giữ đúng tín nghĩa. Chính vì vậy, cán bộ cơ quan Bộ được nhân dân Việt Bắc thực sự yêu mến, quý trọng.

Một trong những yếu tố góp phần to lớn động viên tinh thần cố gắng, rèn luyện tác phong phẩm chất và hăng say công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ của lãnh đạo và cán bộ Bộ Nội vụ chính là tình cảm và sự quan tâm đặc biệt của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người thường ghé thăm cơ quan Bộ bên bờ sông Phó Đáy, kiểm tra nếp sống và công tác của cán bộ cơ quan Bộ, thân mật trò chuyện, nhắc nhở những việc sai phạm hoặc việc làm chưa tốt, cùng vui chơi thể thao, dự bữa tiệc và cùng ăn cơm với cán bộ, nhân viên cơ quan. Những lần Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và những điều người nhắc nhở, chỉ bảo, căn dặn, cũng như những tình cảm đậm ấm của Người được đọng mãi trong tâm trí cán bộ của Bộ Nội vụ. Thời kỳ đầu, một số cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ chính sách đại đoàn kết dân tộc và "chiêu hiền đãi sĩ" của Chính phủ nên đã có thái độ chưa đúng mực với một số nhân sĩ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trực tiếp gặp và nhắc nhở các đảng viên trong cơ quan về vấn đề này.

Trong thời kỳ đầu cuộc kháng chiến, nhân sự của Bộ Nội vụ có nhiều biến động quan trọng. Cuối năm 1946, ngay trước khi Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng được cử thay mặt Chính phủ đi kinh lý ở miền Trung. Mặc dù tuổi cao, sức yếu, nhưng với uy tín to lớn của bậc đại chí sĩ, Cụ đã hăng hái nhận nhiệm vụ trở về tuyển lựa miền Trung để động viên đồng bào chiến sĩ ra sức chiến đấu, tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ. Đến Quảng Ngãi, chẳng may Cụ bị ốm nặng rồi qua đời vào ngày 21-4-1947.

Trước khi mất, Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng đã gửi một số bức điện văn tạ từ Chủ tịch Hồ Chí Minh và kêu gọi các anh em binh sĩ cả nước nhất định không để cho dân tộc ta bị trông vào ách thực dân một lần nữa. Đồng thời kêu gọi các đảng phái chính trị, tôn giáo thực hiện ngay đại đoàn kết chung quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị anh hùng dân tộc, để cùng cứu nước.

Cụ Huỳnh mất đi là một tổn thất lớn đối với cách mạng Việt Nam, với Chính phủ và nhân dân ta nói chung và đối với Bộ Nội vụ nói riêng. Ngày 29-

4-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi một bức thư tới toàn thể đồng bào cả nước nêu cao tấm gương vì nước quên mình của Cụ. Toàn văn bức thư như sau:

*"Hỡi đồng bào yêu quý,*

Vị chiến sĩ lão tiền bối Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Hội trưởng Hội liên hiệp quốc dân vừa tạ thế.

Trước sự đau xót đó, Chính phủ ta đã ra lệnh làm Quốc tang.

Nhân dịp này, tôi có vài lời báo cáo cùng đồng bào.

Cụ Huỳnh là một người học hành rất rộng, chí khí rất bền, đạo đức rất cao. Vì lòng yêu nước, mà trước đây cụ bị bọn thực dân làm tội, đày ra Côn Đảo. Mười mấy năm trường, gian nan cực khổ. Nhưng lòng son dạ sắt, yêu nước thương nòi của cụ Huỳnh, chẳng những không sờn lại thêm kiên quyết.

Cụ Huỳnh là người mà giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sờn gan.

Cả đời cụ Huỳnh không cầu danh vị, không cầu lợi lộc, không thèm làm giàu, không thèm làm quan. Cả đời cụ Huỳnh chỉ phấn đấu cho dân được tự do, nước được độc lập.

Đến ngày nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành lập, Chính phủ ta mời cụ ra. Tuy đã hơn 71 tuổi, nhưng cụ vẫn hăng hái nhận lời. Cụ nói: "Trong lúc phục hưng dân tộc, xây dựng nước nhà thì bất kỳ già, trẻ, trai, gái, ai cũng phải ra sức phụng sự Tổ quốc".

Nay chẳng may cụ Huỳnh sớm tạ thế, trước khi được thấy kháng chiến thành công.

Cụ Huỳnh tuy tạ thế nhưng cái chí vì nước, vì nòi của cụ vẫn luôn luôn sống mạnh mẽ trong lòng 20 triệu đồng bào chúng ta.

*Hỡi đồng bào yêu quý,*

Chúng ta thương tiếc cụ Huỳnh vô cùng. Nhưng chúng ta không nên thương tiếc bằng cách than khóc rầu rĩ. Chúng ta thương tiếc cụ bằng cách: càng đoàn kết chặt chẽ, càng hăng hái kháng chiến; bằng cách: theo gương dũng cảm, nói chí quật cường của cụ; bằng cách: hoàn thành sự nghiệp cứu nước, cứu dân mà cụ đã ra sức đeo đuổi suốt đời. Chúng ta phải đồng thanh thề trước tiên linh của

cụ Huỳnh rằng:

Đồng bào Việt Nam quyết theo gương kiên quyết của cụ.

Con Rồng cháu Tiên quyết không làm nô lệ.

Tinh thần kháng chiến của cụ Huỳnh sống mãi.

Việt Nam thống nhất và độc lập muôn năm"<sup>1</sup>.

Có thể coi đây như lời điều trần Chủ tịch Hồ Chí Minh viết đề viếng nhân sĩ yêu nước nổi tiếng - Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng, qua đó cho thấy rõ sự trân trọng và tình cảm sâu sắc mà Cụ Hồ dành cho Cụ Huỳnh<sup>2</sup>.

Cũng trong thời gian đó Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam chẳng may tử nạn tại Gành Quýt, trên sông Lô, gần thị xã Tuyên Quang. Đây lại là một tổn thất lớn đối với Chính phủ và đặc biệt đối với Bộ Nội vụ.

Ông Hoàng Hữu Nam (tức Phan Bôi) là một chiến sĩ cộng sản kiên cường, tham gia cách mạng từ rất sớm. Tài năng và bản lĩnh của ông đã được khẳng định qua nhiều thử thách ác liệt. Trên cương vị là Thứ trưởng Bộ Nội vụ, ông là người thay Cụ Huỳnh Thúc Kháng điều hành toàn bộ hoạt động của Bộ, nhất là tổ chức thành công tấn công chiến lược, góp phần quan trọng vào thành tích của Bộ Nội vụ trong những ngày đầu kháng chiến. Trong số các cán bộ đảm đương công tác Đảng và chính quyền ở Trung ương hồi đó, ông Hoàng Hữu Nam là một trong những người cộng sự gần gũi được Chủ tịch Hồ Chí Minh rất tin cậy, yêu mến<sup>3</sup>. Trong những ngày đầu ở căn cứ Việt Bắc, mỗi khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ghé thăm cơ quan Bộ Nội vụ, ở lại ăn cơm cùng cán bộ

cơ quan Bộ, Người thường dành cho gia đình ông Hoàng Hữu Nam những tình cảm rất triu mến<sup>4</sup>.

Như vậy là chỉ trong vòng một tuần lễ cuối tháng 4-1947 Bộ Nội vụ bị tổn thất lớn, mất cả Bộ trưởng và Thứ trưởng. Nhằm kịp thời bổ sung lãnh đạo Bộ, tại phiên họp ngày 30-4-1947, Hội đồng Chính phủ đã thông qua đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh cử ông Tôn Đức Thắng, một cán bộ Đảng lão thành có uy tín rất lớn, giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ông Trần Duy Hưng giữ chức Thứ trưởng Bộ Nội vụ và ông Khuất Duy Tiến giữ chức Đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ. Tới ngày 9-11-1947, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ông Phan Kế Toại, một nhân sĩ yêu nước từng giữ chức Khâm sai đại thần của triều Nguyễn tại Bắc Kỳ, được cử giữ chức quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ thay cho ông Tôn Đức Thắng đi nhận công tác khác. Ngày 22-11-1948 Chính phủ cử ông Trần Hữu Dực giữ chức Đồng lý Văn phòng Bộ Nội vụ thay cho ông Khuất Duy Tiến. Một thời gian sau đó, ông Phạm Khắc Hoè được cử làm Đồng lý Văn phòng thay cho ông Trần Hữu Dực<sup>5</sup>.

Như vậy là chỉ trong vòng gần hai năm, đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Bộ Nội vụ đã có thay đổi nhiều lần. Mặc dù được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ quan tâm đặc biệt, luôn cử những cán bộ Đảng giàu kinh nghiệm, tài năng và các nhân sĩ tài cao, danh vọng lớn nắm giữ các vị trí lãnh đạo Bộ,

---

4. Năm sau, nhân ngày giỗ đầu của ông Hoàng Hữu Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi điện văn cho gia đình bà Hoàng Hữu Nam "*kính cẩn nghiêng mình trước anh hồn chú Nam và gửi lời thân ái thăm thím và các cháu.*" Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr. 418.

5. Ông Phạm Khắc Hoè nguyên là Đồng lý Văn phòng của Bộ Nội vụ. Tháng 12 năm 1946 do bị mắc kẹt, không kịp tấn công trong ngày Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, ông bị địch đưa vào Đà Lạt mua chuộc nhiều lần, nhưng ông vẫn kiên quyết từ chối cộng tác với chúng. Sau đó, ông quay được về Hà Nội và được cơ sở cách mạng đón lên chiến khu Việt Bắc. Xem: Phạm Khắc Hoè: *Từ triều đình Huế ...*, sđd, tr. 400-414.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr. 121-122.

2. Năm sau, nhân ngày giỗ đầu của Cụ Huỳnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng gửi điện văn cho gia đình Cụ, "*kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn Cụ.*" Xem: Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr. 414.

3. Hiện nay trong Kho lưu trữ nhà nước còn lưu giữ được 102 bức thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi ông Hoàng Hữu Nam (gồm 64 thư viết tay và 38 thư đánh máy) để trao đổi nhiều công tác khác nhau.

song đây cũng là một khó khăn không nhỏ cho công tác của Bộ.

Trong thời kỳ đầu kháng chiến, đội ngũ cán bộ và nhân viên cấp dưới của Bộ cũng có nhiều thay đổi: Một số cán bộ do hoàn cảnh, không kịp tản cư theo cơ quan lên Việt Bắc, bị kẹt lại vùng tạm chiếm; một số người của Bộ được chuyển đến các cơ quan khác, trong khi một số cán bộ từ cơ quan khác lại được điều động đến phục vụ tại cơ quan Bộ Nội vụ. Trong suốt thời kỳ đầu kháng chiến (từ đầu năm 1947 đến đầu năm 1949) cơ quan Bộ thường xuyên chỉ có khoảng 20 người, trong đó có 7 hoặc 8 đảng viên. Trong cơ quan Bộ, dù là người cũ hay người mới, là đảng viên, nhân sĩ yêu nước hay quần chúng, mọi người luôn luôn giữ vững đoàn kết nội bộ, thương yêu quý trọng lẫn nhau, động viên nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về cơ cấu tổ chức, những ngày đầu mới sơ tán tới căn cứ Việt Bắc, Bộ Nội vụ vẫn giữ nguyên cơ cấu, hệ thống tổ chức như lúc còn ở Hà Nội. Cơ quan Bộ vẫn bao gồm Văn phòng và các Nha. Sau khi tạm ổn định ở khu căn cứ, do điều kiện cực kỳ khó khăn, biên chế và cấu trúc cơ quan Bộ phải thu hẹp lại rất nhiều. Trong báo cáo của Bộ trình Hội đồng Chính phủ vào giữa năm 1948 cho biết: "Về phần Bộ, từ khi kháng chiến chỉ chú trọng ra những nguyên tắc đại cương cho các khu thi hành, nên trong nội bộ đã đơn giản quá nhiều, chỉ còn giữ lại một số rất ít nhân viên làm việc trong Văn phòng, Nha Công chức Kế toán và Nha Pháp chính. Nha Pháp chính rút hẹp nhất: trước có hai người, sau còn lại một, kiêm cả công việc văn phòng, nên pháp chế gần như không hoạt động gì. Nói chung, về hành chính công việc chạy, còn việc nghiên cứu lâu dài không làm được, vì thiếu người, thiếu tài liệu"<sup>1</sup>.

Nhìn chung, việc tổ chức gọn nhẹ là phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh khó

khăn của những ngày đầu ở chiến khu. Tuy nhiên, việc cơ quan Bộ, nhất là các nha chức năng buộc phải thu hẹp biên chế đã ảnh hưởng không tốt tới việc theo dõi và triển khai một số mặt công tác, nhất là trong điều kiện khu vực ta kiểm soát bị chia cắt làm nhiều khu vực khác nhau. Hơn nữa, trong thời kỳ trước năm 1950, Bộ Nội vụ vẫn phải kiêm nhiệm, phụ trách rất nhiều công việc nội chính khác nhau, từ xây dựng, bảo vệ, theo dõi tổ chức và hoạt động của hệ thống chính quyền, bảo vệ an ninh, cho tới phụ trách tản cư, phụ trách Hoa kiều và ngoại kiều vụ, công tác thông tin - tuyên truyền (bao gồm Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam cho tới cả công tác tuyên truyền xung phong), kiêm luôn cả vấn đề tù hàng binh và trại giam v.v.. Đây là những công việc phức tạp, có tính chất và nội dung khác nhau, và do đó, rõ ràng là hệ thống tổ chức cơ quan Bộ khó mà đáp ứng được các yêu cầu cấp thiết của công việc.

Để khắc phục tình hình khó khăn trên Bộ Nội vụ đưa ra một số giải pháp: *thứ nhất*, Bộ Nội vụ chủ trương phân cấp mạnh nhiệm vụ cho các Ủy ban hành chính kháng chiến các khu và các tỉnh. Đây là chủ trương đúng, phù hợp với điều kiện kháng chiến, khi các căn cứ và vùng tự do, vùng tạm chiếm, mỗi vùng có đặc điểm về kinh tế, chính trị, quân sự khác nhau, do đó, đòi hỏi có sự chỉ đạo khác nhau về công tác xây dựng, tổ chức và điều hành bộ máy chính quyền, bảo vệ an ninh, tiến hành công tác thông tin tuyên truyền, tù hàng binh và địch vận v.v.. Đây cũng là giải pháp khắc phục được tình trạng chia cắt các vùng do ta kiểm soát, giao thông liên lạc chậm và khó thông suốt, kịp thời. Và lại, dựa vào các Ủy ban hành chính kháng chiến ở từng địa phương là cách triển khai nhanh nhất các nhiệm vụ cấp bách thời chiến. Tuy nhiên, phân cấp nhiệm vụ không có nghĩa là Bộ Nội vụ hoàn toàn phó thác các nhiệm vụ của Bộ cho các Ủy ban hành chính kháng chiến của các khu và các tỉnh. Để đảm bảo tính thống nhất, nhịp nhàng và hiệu quả của công tác xây dựng, vận hành bộ máy chính

---

1. Bộ Nội vụ: Báo cáo những công việc Bộ Nội vụ và các cơ quan... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 20.

quyền từ Trung ương đến cơ sở, Bộ Nội vụ thường xuyên cử phái viên, phối hợp với các Bộ khác kiểm tra, thanh sát hoạt động của Ủy ban hành chính kháng chiến các cấp. Đây cũng là một công việc nặng nề, nhưng cán bộ của Bộ đã cố gắng hoàn thành tốt.

*Giải pháp thứ hai* là thiết lập cơ chế liên thông với các Bộ khác, nhất là Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính trong tổ chức chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ. Thực ra, cơ chế liên Bộ này đã hình thành và hoạt động rất có hiệu quả từ những ngày mới thành lập Bộ Nội vụ. Trong thời kỳ kháng chiến, cơ chế này càng phát huy tác dụng tốt hơn. Hàng loạt thông tư, nghị định liên Bộ, giữa Bộ Nội vụ với Bộ Quốc phòng và một số Bộ khác, đã kịp thời chỉ đạo và điều hành có hiệu quả nhiều công việc cấp bách<sup>1</sup>.

*Giải pháp thứ ba* có tính bền vững hơn là từ khoảng giữa năm 1948 Bộ Nội vụ đã tích cực kiện toàn bộ máy hiện có, bổ sung thêm một số cán bộ cho Nha Công chức và Kế toán và Nha Pháp chính. Nhờ đó các công tác của cơ quan Bộ đã được tiến hành nhanh chóng và có hiệu quả hơn<sup>2</sup>.

Trên cơ sở ba giải pháp lớn đó, bắt đầu từ đầu năm 1949 Bộ Nội vụ đã nghiên cứu cải tổ lại toàn bộ kết cấu tổ chức và cơ chế phân công nhiệm vụ, vận hành công việc của cơ quan Bộ, lấy việc kiện toàn cơ quan Bộ làm thí điểm cho việc kiện toàn toàn bộ cấu trúc và cơ chế vận hành của cơ quan các Bộ khác theo yêu cầu của Chính phủ.

Tại cơ quan Bộ, từ trước tới đó cách thức tổ chức và điều hành đều căn cứ trên sự phân chia công việc thành hai loại: các "công việc chính trị" do Văn phòng Bộ phụ trách, "các việc hành chính và chuyên môn" do các nha sự vụ phụ trách. Trong từng nha, công việc cũng được phân chia và điều hành theo

cơ chế đó. Đây rõ ràng là một cơ chế không hợp lý, dễ gây ra chông chéo và ách tắc trong điều hành, "bởi vì trong thực tế, không có việc nào của Bộ Nội vụ có tính cách chuyên môn thuần túy cả"<sup>3</sup>. Từ ngày 21-5-1949 toàn bộ cơ quan Bộ Nội vụ được tổ chức lại theo một cơ chế điều hành công việc mới, hợp lý hơn. Tất cả các công việc của Văn phòng và các nha sự vụ (Nha Công chức - Kế toán và Nha Pháp chính) đều được gộp lại và phân chia cho các phòng như sau:

*Phòng 1:* Đảm nhiệm công tác chung: công văn đi và đến, mật mã, quản lý, khánh tiết, tiếp tân, liên lạc, tù binh, trại giam, tin tức và sách báo, thi đua, huân chương, khen thưởng, ngoại kiều, đảng phái, toà án quân sự, điền thổ, tất cả các công việc liên quan đến Chính phủ, các Bộ, các nha, các cấp Hội đồng nhân dân ngoài phạm vi phụ trách của Phòng 2 và 3.

*Phòng 2:* Phụ trách công tác về công chức gồm quy chế, lý lịch, quản trị, theo dõi; và công tác kế toán gồm ngân sách, lương bổng, ngân phiếu, vật liệu.

*Phòng 3:* Phụ trách mảng công tác về Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp.

Tất cả ba phòng này đều do các ông Đồng lý Văn phòng và Phó Đồng lý Văn phòng phụ trách và điều hành<sup>4</sup>. Cùng với việc tổ chức lại cơ quan Bộ, cách thức tiến hành công việc hằng ngày của mỗi cán bộ trong cơ quan Bộ Nội vụ cũng được đổi mới, chuẩn hoá và chính quy hơn.

Cũng trong thời gian này, tình hình biên chế của cơ quan Bộ có thay đổi đáng kể. Cho tới đầu năm 1949 tổng số cán bộ của cơ quan Bộ là 20 người.

---

1. Xem bài: "Phỏng vấn cụ Phan Kế Toại, quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ", tài liệu lưu trữ, hồ sơ số 1 (1726), phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, tr. 2.

2. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 20-29.

---

3. Báo cáo chung về công việc của Bộ Nội vụ trong năm 1949, tài liệu lưu trữ, hồ sơ số 4, phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, tr. 1-2.

4. Sau một thời gian cơ quan Bộ Nội vụ còn tổ chức thêm 3 phòng nữa phụ trách các công tác: An toàn khu, chính quyền nhân dân các cấp, và công chức toàn quốc. Báo cáo chung về công việc của Bộ Nội vụ trong năm 1949... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 3.

Bắt đầu từ tháng 5-1949 cơ quan Bộ được tăng cường thêm 10 người nữa. Sau khi một người chuyển công tác và một người nghỉ việc vì lý do sức khỏe, tổng số cán bộ công tác tại cơ quan Bộ vào cuối năm 1949 là 28 người. Theo sự đánh giá của lãnh đạo cơ quan Bộ lúc đó thì tình hình của đội ngũ viên chức cơ quan Bộ như sau: Công chức cũ ngạch hành chính: 9 người; công chức đã công tác ở Bộ trên một năm và biết việc: 8 người. Số công chức chưa thạo việc là 11 người<sup>1</sup>.

Ngoài số nhân viên trên, cơ quan Bộ còn có 8 cán bộ phụ trách, bao gồm một Đồng lý Văn phòng, một Phó Đồng lý Văn phòng và 5 Trưởng phòng các phòng chức năng. Theo đánh giá của lãnh đạo Bộ Nội vụ thì nhờ có cuộc cải tổ trên mà công việc của cơ quan Bộ Nội vụ tiến triển với hiệu quả cao hơn trước rất nhiều. Sau đó, mô hình tổ chức cơ quan Trung ương này của Bộ Nội vụ đã được phổ biến và áp dụng cho nhiều Bộ khác trong Chính phủ<sup>2</sup>.

Nhờ tích cực đổi mới phương thức tổ chức và điều hành công việc, từ giữa năm 1949 hoạt động của Bộ Nội vụ đã ngày càng đi vào nền nếp, chính quy và hiệu quả hơn, do vậy, Bộ ngày càng đóng góp nhiều hơn vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của toàn dân tộc.

## 2. Từng bước hoàn chỉnh cơ cấu chính quyền kháng chiến

Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân tộc đứng lên chống lại thực dân Pháp xâm lược. Mặc dù đất nước trong tình trạng chiến tranh, nhưng Bộ Nội vụ đã góp phần đảm bảo không làm đảo lộn cơ cấu tổ chức và hoạt động của Chính phủ, bộ

máy hành chính Trung ương không ngừng được củng cố và kiện toàn. Thực hiện chủ trương củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một số trí thức và nhân sĩ được mời giữ trọng trách một số Bộ trong Chính phủ: Phan Anh giữ chức Bộ trưởng Bộ Kinh tế; Hoàng Minh Giám, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; Tạ Quang Bửu, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng; Đặng Văn Hường, Bộ trưởng Bộ không bộ. Sau khi Bộ trưởng Huỳnh Thúc Kháng qua đời, ông Tôn Đức Thắng được cử giữ chức Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đến cuối năm 1947 ông Tôn Đức Thắng được cử giữ chức Thanh tra đặc biệt toàn quốc, nhân sĩ Phan Kế Toại được mời giữ chức quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trong tình thế chiến sự diễn ra ngày càng ác liệt, việc liên lạc giữa Trung ương với các địa phương, các vùng không thuận lợi, yêu cầu việc kiểm tra chặt chẽ và thống nhất các cấp chính quyền thi hành các chính sách của Chính phủ ngày càng cấp thiết, Hội đồng Chính phủ đã giải thể Ban Thanh tra đặc biệt, lập Ban Thanh tra Chính phủ. Ngày 18-12-1949, Sắc lệnh số 138/SL được ban hành thành lập Ban Thanh tra Chính phủ, do ông Hồ Tùng Mậu giữ chức Tổng Thanh tra, và ông Trần Đăng Ninh, là Phó Tổng Thanh tra. Nhờ đó, công tác thanh tra được tiến hành thường xuyên. Nhiều đoàn thanh tra đã được cử đến các địa phương để thanh tra, kiểm tra, giúp đỡ các địa phương thực hiện đúng đường lối, chủ trương và sửa chữa, khắc phục khuyết điểm.

Trong điều kiện đất nước chiến tranh, việc vận hành bộ máy chính quyền rất khó khăn, nhất là ở những vùng địch tạm chiếm hoặc ở các khu căn cứ xa căn cứ địa Việt Bắc. Trong khi đó yêu cầu tập trung, thống nhất cao, nhằm giải quyết nhanh chóng một khối lượng công việc lớn, cấp thiết, nên việc tổ chức liên thông, liên ngành các Bộ theo từng mảng công việc là cần thiết, đạt hiệu quả và hiệu suất cao của bộ máy. Tuy nhiên công tác tổ chức này mang tính phức tạp, không chỉ đòi hỏi trình độ và tác phong làm việc tích cực, chủ động của cán bộ thuộc cơ quan chính quyền các cấp, từ

---

1. Báo cáo chung về công việc của Bộ Nội vụ trong năm 1949... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 2.

2. Báo cáo chung về công việc của Bộ Nội vụ trong năm 1949... *Tài liệu đã dẫn*, tr.2-3.

Trung ương đến địa phương; *điểm mấu chốt để cải tổ toàn bộ cơ chế vận hành chính là phối thuộc, liên thông các hoạt động của các cơ quan quyền lực Trung ương*. Ngày 25-1-1949, theo đề xuất của Bộ Nội vụ, Hội đồng Chính phủ đã quyết định lập bốn ban lớn, thực hiện liên thông hoạt động giữa các Bộ. Đây là một giải pháp sáng tạo cực kỳ quan trọng, nhằm tạo ra cơ chế vận hành vừa chặt chẽ, vừa linh hoạt, phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn, do đó, đã phát huy cao độ công năng của hệ thống chính quyền kháng chiến. Bốn ban đó là: *Ban Quân sự* gồm: Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tư lệnh; *Ban Nội chính* gồm: Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao; *Ban Kinh tế* gồm: Bộ Kinh tế, Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính, Bộ Canh nông, Bộ Lao động; *Ban Giáo dục - văn hoá - xã hội* gồm: Bộ Giáo dục, Bộ Y tế, Bộ Thương binh, Cứu tế<sup>1</sup>.

Đồng thời với việc cải tiến cơ chế liên thông trong vận hành chính quyền Trung ương, *công tác củng cố, xây dựng chính quyền cơ sở ở các địa phương càng cấp thiết hơn và có ý nghĩa rất quan trọng*. Trên cơ sở 115 điều quy định tổ chức chính quyền nhân dân địa phương do Ủy ban nghiên cứu tổ chức chính quyền địa phương soạn thảo và đã được Hội đồng Chính phủ thông qua trong Sắc lệnh số 63 (22-11-1945), Bộ Nội vụ đã đề ra nhiều quyết sách phù hợp mang lại hoạt động hiệu quả của hệ thống chính quyền các cấp. Đây cũng là nguyên tắc cơ bản để Bộ Nội vụ triển khai chủ trương, kế hoạch củng cố và hoàn thiện hệ thống tổ chức chính quyền từ Trung ương đến địa phương trong những năm 1947-1950.

Khi thực dân Pháp mở rộng cuộc chiến tranh, kháng chiến được xác định là nhiệm vụ hàng đầu, nên hình thức tổ chức chính quyền và tên gọi của *Ủy ban hành chính* không còn phù hợp. Ngay sau khi kháng chiến toàn quốc

---

1. Biên bản Hội đồng Chính phủ, năm 1949, tài liệu lưu trữ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia I, phòng Phủ Thủ tướng.

bùng nổ, ngày 28-12-1946, Bộ Nội vụ cùng Bộ Quốc phòng ra Thông lệnh liên Bộ quy định việc tổ chức chính quyền trong thời kỳ đất nước có chiến tranh. Thành lập Ủy ban bảo vệ, làm nhiệm vụ phối hợp các lực lượng quân sự, hành chính, chuyên môn để bảo vệ đất nước. Sau đó, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam cùng với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp ký Thông lệnh đổi *Ủy ban dân chính* các cấp (tức Ủy ban bảo vệ các cấp) thành Ủy ban kháng chiến các cấp<sup>2</sup>. Như vậy, bên cạnh *Ủy ban hành chính* còn có *Ủy ban kháng chiến* các cấp (từ cấp khu cho tới cấp xã và liên xã). Thông qua cách tổ chức lại *chính quyền địa phương này, chính quyền trung ương bắt đầu thực hiện phân quyền hành chính mạnh cho các cấp dưới*. Theo thuyết minh của Bộ Nội vụ thì: "Một phần lớn quyền hạn của Trung ương đều giao cho Ủy ban kháng chiến các khu để có phương tiện làm việc, như quyền thiết quân luật, trưng thu, trưng dụng, trưng tập, bắt người cho an trí, thiết lập toà án quân sự ... Bộ còn thoả hiệp với Bộ Tư pháp ra thông lệnh cho Ủy ban kháng chiến khu được quyền điều khiển hãn khi mất liên lạc với Trung ương"<sup>3</sup>.

Cũng theo đề xuất của Bộ Nội vụ, Hội đồng Chính phủ đã quyết định thay đổi cách tổ chức chính quyền cấp xã bằng cách gộp hai đến năm xã thành liên xã. Cơ cấu chính quyền trở nên gọn nhẹ, tập trung hơn.

Tuy nhiên, thực tế hoạt động cho thấy cơ chế "hai chính quyền" ở địa phương có nhiều bất cập. Cơ chế này dẫn đến sự không tập trung được toàn lực và thống nhất hành động. Tại không ít địa phương: "Ủy ban kháng chiến các cấp quá sốt sắng làm việc, nhiều khi lấn át cả quyền hành chính, thành ra

---

2. Tài liệu lưu trữ, hồ sơ số 5, phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, tr. 9.

3. Bộ Nội vụ: Báo cáo những công việc Bộ Nội vụ và các cơ quan... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 9.

hành chính bị lu mờ"<sup>1</sup>. Để khắc phục tình hình trên, tại Hội nghị hành chính toàn quốc (tháng 2-1947), theo kiến nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ đã quyết định đề cao hơn vai trò của hành chính, đề nghị nghiên cứu để có sự phân công rõ ràng hơn giữa hành chính và kháng chiến.

Theo sự chỉ đạo đó của Chính phủ, Bộ Nội vụ trình Hội đồng Chính phủ Dự thảo Sắc lệnh về việc hợp nhất Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến hành chính. Ngày 1-10-1947, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 91/SL thống nhất tên gọi *Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính* ở tất cả các cấp chính quyền cơ sở. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ chỉ đạo việc mở rộng thành phần tham gia chính quyền bằng việc mời thêm các thân hào, thân sĩ vào Ủy ban để thực hiện chính sách đại đoàn kết và tăng cường lực lượng chuyên môn. Bộ Nội vụ cũng quy định số lượng ủy viên cấp khu bao gồm 5 người, cấp tỉnh trở xuống bao gồm 7 người. Vì điều kiện giao thông liên lạc khó khăn trong thời chiến, nên Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ việc tổ chức tốt hệ thống chính quyền cấp khu. Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính các khu được trao một số quyền hạn như quyền thiết quân luật, trưng thu, trưng dụng, trưng tập lực lượng vũ trang, thiết lập toà án quân sự, quyền ân xá, ân giảm, quyết định kế hoạch kháng chiến, huy động lương thực cho chiến trường trong phạm vi địa phương mình...<sup>2</sup>.

Thực tế trong thời kỳ kháng chiến càng đòi hỏi việc thống nhất và tập trung quyền hành trong các cấp chính quyền, ngày 25-2-1948, Bộ Nội vụ đã đề nghị lên Chính phủ ra Sắc lệnh sáp nhập các khu thành các liên khu theo như khu quân sự và đổi thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính liên khu. Theo đó, ở Bắc Bộ Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính Liên khu I, III, X; Trung Bộ có Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính liên khu IV; Ủy ban kháng

chiến kiêm hành chính miền Nam Trung Bộ, Nam Bộ<sup>3</sup>.

Xuất phát từ thực tiễn điều hành công tác tổ chức hệ thống chính quyền cơ sở trên cả nước trong thời kỳ kháng chiến, Bộ Nội vụ đã nắm bắt được yêu cầu của thực tiễn, chỉ đạo việc đổi mới tổ chức hệ thống chính quyền các cấp sao cho phù hợp với tình hình. Với một khoảng thời gian chưa đầy hai năm, trong điều kiện chiến tranh, Bộ Nội vụ đã giúp Chính phủ xây dựng và kiện toàn một bước hệ thống chính quyền các cấp. Có thể nói, tất cả các Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp từ xã đến liên khu ở các vùng đất nước đã gánh vác được vai trò thay mặt Chính phủ Trung ương tổ chức cuộc kháng chiến tại địa phương mình. Thông qua đó, chính quyền dân chủ nhân dân các cấp không những đã xứng đáng với vai trò tổ chức, chỉ huy cuộc kháng chiến, kiến quốc tại địa phương mà còn chứng tỏ trong thực tế rằng dù khó khăn, gian khổ đến đâu, Chính phủ vẫn “không bỏ dân bơ vơ” đúng như huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh – chính quyền đó thực sự là chính quyền của dân, do dân và vì dân.

Đầu năm 1949 (từ ngày 15 đến ngày 17-1-1949), Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu đã dành một phần đáng kể thời gian để bàn về việc củng cố chính quyền nhân dân. Vấn đề được đặt ra là: củng cố và hoàn thiện bộ máy chính quyền ở mức độ cao hơn, thực hiện chế độ dân chủ mới, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và trên cơ sở đó bắt đầu xây dựng những cơ sở cần thiết về mặt chính quyền cho công cuộc kiến thiết quốc gia.

Theo chỉ đạo của Chính phủ, cùng với các bộ có liên quan, Bộ Nội vụ đóng vai trò chủ đạo xây dựng kế hoạch để từng bước tiếp tục củng cố và xây dựng chính quyền các cấp theo các phương hướng sau: Kiện toàn bộ máy của các

---

1. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 9.

2. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 9.

---

3. Sau đó một tháng, ngày 29-3-1948, theo đề nghị của Bộ Nội vụ, Chính phủ ra Sắc lệnh bỏ chữ “kiêm” trong danh từ Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. *Tài liệu đã dẫn*, tr.10.

Bộ, các Nha và thống nhất hệ thống kháng chiến toàn quốc; củng cố chính quyền hành chính cấp xã, bầu lại Hội đồng nhân dân xã, tỉnh ở những nơi có điều kiện; gây lại chính quyền trong vùng địch tạm chiếm.

Trong năm 1949, Bộ Nội vụ đã ra nhiều thông tư, nghị định, thông cáo để chỉ đạo chính quyền các cấp tổ chức bầu cử.

Ngày 19-4-1949, Bộ Nội vụ đã ra Thông tư số 814-NV/TC hướng dẫn bầu Hội đồng nhân dân xã và tỉnh. Bộ đề nghị các địa phương báo cáo quá trình thực hiện bầu cử, kết quả bầu cử và danh sách số cử tri, số đại biểu. Tại Thông tư số 26-NV/3 (7-6-1949), Bộ đã ấn định thời hạn tổ chức các cuộc họp của Hội đồng nhân dân, điều kiện để tổ chức cuộc họp. Trong các tờ trình do quyền Bộ trưởng Phan Kế Toại trình lên Chủ tịch nước và Hội đồng Chính phủ ban hành các sắc lệnh trong năm 1949, phần lớn nội dung thuộc về công tác tổ chức chính quyền. Nội dung của những văn bản trên, phần thì dựa vào các văn bản có tính luật định, nhưng chủ yếu được đúc rút qua thực tiễn hoạt động của Bộ về công tác tổ chức chính quyền.

Một trong những văn bản phản ánh rõ nét nhất hoạt động tổ chức chính quyền của Bộ Nội vụ là Sắc lệnh số 136-SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 29-11-1949<sup>1</sup>. Theo đó, Bộ Nội vụ phải khẩn trương chỉ đạo các Hội đồng nhân dân thị xã, Hội đồng nhân dân thành phố tạm hoãn cuộc bầu cử. Bộ Nội vụ có trách nhiệm chỉ định một số hội viên mà Hội đồng nhân dân các cấp thiếu và có đề nghị... Cuối cùng, Bộ thành lập ban kiểm tra xuống các liên khu, khu, tỉnh, thành phố và thị xã đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện. Đây là công việc rất nặng nề so với số lượng công chức ít ỏi hiện có của Bộ. Đây là chưa kể đến tính phức tạp của các Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính ở các vùng khác nhau: vùng tự do, vùng bị địch tạm chiếm, vùng

có nhiều tổ chức tôn giáo...

Cùng với việc củng cố chính quyền cách mạng ở các địa phương, căn cứ vào tình hình thực tế ở mỗi khu, tỉnh, huyện và tạo điều kiện thuận lợi cho công việc kháng chiến, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban kháng chiến hành chính sơ tại, Bộ Nội vụ đã có nhiều văn bản nhằm tổ chức lại các đơn vị hành chính và xác định lại địa giới hành chính của một số địa phương.

Như vậy, chỉ trong một thời gian rất ngắn, Bộ Nội vụ đã chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời việc tổ chức, sắp xếp lại các cơ quan kháng chiến hành chính cho phù hợp với hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Trên cơ sở đó, hệ thống tổ chức chính quyền ở các khu, tỉnh được kiện toàn lại; địa giới hành chính ở một số nơi cũng được phân định lại hợp lý hơn.

Một trong những bộ phận quan trọng của hệ thống chính quyền cách mạng trong kháng chiến chống thực dân Pháp là ngành tư pháp và toà án nhân dân. Ngày 29-1-1947, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam đã ký Nghị định ủy quyền cho ủy ban hành chính kháng chiến các khu thiết lập và tổ chức toà án quân sự. Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 146/SL ngày 2-3-1948 quy định cụ thể về chức năng và nhiệm vụ của toà án binh. Cùng với việc thành lập hệ thống toà án quân sự, hệ thống toà án nhân dân cũng được Bộ Nội vụ phối hợp tổ chức, bao gồm ban tư pháp xã, toà án sơ cấp, toà án đệ nhị cấp và toà án thượng thẩm. Theo quy định của Bộ Nội vụ, ở mỗi xã có một ban tư pháp gồm chánh phó chủ tịch và thư ký ủy ban, làm nhiệm vụ chủ yếu là hoà giải các việc dân sự và thương sự; phạt vi cảnh và thi hành các lệnh của toà án cấp trên. Toà án sơ cấp được thành lập ở các phủ, huyện, châu, có một thẩm phán, một lục sự hoặc thư ký. Toà án này xét xử các vụ án về hình sự, dân sự và thương sự ở mức độ nhẹ trong phạm vi địa phương mình. Tại các tỉnh và thành phố thành lập ra toà đệ nhị cấp. Bao gồm một chánh án, một biện lý, một dự thẩm, một số chánh lục và thư ký. Các vụ án về hình sự, dân sự và thương sự thuộc thẩm quyền xét xử của toà đệ nhị

---

1. Trong Điều 12 ghi rõ: Bộ trưởng Bộ Nội vụ chiếu sắc lệnh thi hành. Và quyền Bộ trưởng Phan Kế Toại tiếp ký.

cấp. Ngoài ra còn có quyền xét xử các vụ án tiêu và đại hình, xử chung thẩm những bản án của toà sơ thẩm bị kháng cáo. Trên cả ba miền đều tổ chức ra toà thượng thẩm. Thành phần gồm chánh nhất, trưởng lý, chánh lục sự, các hội thẩm và thư ký. Có thể nói cùng với toà án binh, hệ thống toà án nhân dân các cấp và hoạt động của ngành tư pháp nói chung hoạt động trong những năm 1947-1950 đã góp phần quan trọng vào quá trình giữ gìn trật tự trị an, trấn áp lực lượng phản động, góp phần bảo vệ tài sản quốc gia, tính mạng và tài sản của nhân dân.

Ngoài ra, trong thời kỳ kháng chiến, Bộ Nội vụ đã thay mặt Chính phủ chăm lo đến hoạt động của các ngành chuyên môn khác trong hệ thống chính quyền các cấp. Ngày 18-7-1947, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Tôn Đức Thắng và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp gửi thông tư về việc thành lập ngành công binh đến Ủy ban kháng chiến hành chính các khu, tỉnh về việc thành lập ngành công binh. Cơ quan này có nhiệm vụ hỗ trợ chính quyền trong công tác phục vụ kháng chiến kiến quốc như: phá hoại, đào hào, xây dựng pháo đài, kiến trúc. Ngày 21-11-1947, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Nghị định thiết lập tại Bắc Bộ một Cơ quan Biên chính. Nghị định này mở ra điều kiện thuận lợi cho việc thiết lập mối quan hệ với Trung Quốc, trước hết là với các tỉnh giáp biên giới phía Bắc. Tháng 2-1949, Bộ Nội vụ quyết định thành lập Phòng Quốc dân miền núi ở những nơi có đồng đồng bào dân tộc thiểu số, đặt dưới sự điều khiển của Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu; thành lập Ban Quốc dân miền núi dưới sự điều khiển của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Ngay từ buổi đầu thành lập chính quyền, đặc biệt trong thời kỳ kháng chiến, Bộ Nội vụ đã nhận thức sâu sắc vấn đề để đảm bảo sự vận hành thông suốt của bộ máy chính quyền từ Trung ương đến cơ sở thì vai trò của cán bộ, công nhân viên chức nhà nước là quyết định. Trong đó, việc đào tạo và rèn luyện đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức có ý nghĩa quyết định sự thành công khi thực hiện mọi chủ trương chính sách của Đảng và Chính phủ.

Trước hết Bộ Nội vụ tập trung vào công tác sắp xếp và sử dụng công chức nhà nước theo yêu cầu kháng chiến. Ngày 12-1-1947, Thứ trưởng Hoàng Hữu Nam đã ký Thông tư gửi tới các Ủy ban kháng chiến khu và tỉnh yêu cầu chỉ giữ lại số nhân viên tối thiểu ở lại các uỷ ban, còn lại trung dụng, nhất là đối với những công chức có năng lực làm các công tác thích hợp phục vụ kháng chiến ở địa phương. Công tác này nhằm tập trung lực lượng cho công cuộc kháng chiến, tránh tình trạng công kênh trong bộ máy hành chính nhà nước. Đến cuối năm 1950, thực hiện chủ trương sắp xếp lại các cơ quan Trung ương đến địa phương không trực tiếp phục vụ tổng phân công thì thu gọn lại hoặc tạm bỏ, Bộ Nội vụ đã ra Thông tư số 56-NV/6 quy định các công chức thôi việc vì gián chính có thể gia nhập quân đội, hoặc chuyển sang những ngành thiếu cán bộ, hoặc được hưởng phụ cấp thôi việc<sup>1</sup>. Đồng thời Bộ Nội vụ đã nghiên cứu lập một dự án sắc lệnh mới về chế độ công chức và lương bổng. Xuất phát từ yêu cầu tổ chức đội ngũ cán bộ, đãi ngộ đúng mức và cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân viên chức nhà nước, trong quá trình nghiên cứu, Bộ Nội vụ tập trung vào các mục tiêu cụ thể: cải thiện đời sống công chức; thống nhất chế độ lương bổng và phụ cấp cho công chức; trọng dụng nhân tài; đảm bảo quyền lợi cho công chức, đồng bào miền núi, phụ nữ và những người có công trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trên cơ sở nghiên cứu và đệ trình của Bộ Nội vụ, ngày 29-5-1948, Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 188/SL xếp ngạch và hạng lương cho công chức. Giữa năm 1950, Bộ Nội vụ đã chuẩn bị cho sự ra đời quy chế cụ thể về công chức được Chính phủ ban hành ngày 20-5-1950. Sắc lệnh số 76/SL bao gồm 7 chương, 92 điều quy định về nghĩa vụ, quyền lợi, trách nhiệm của công chức, đồng thời xác định những nguyên tắc căn bản và tổng hợp các vấn đề về công chức cũng như các

---

1. *Việt Nam Dân quốc công báo*, số 11, tháng 12-1950.

vấn đề về khen thưởng và xử phạt công chức<sup>1</sup>. Việc ra đời Sắc lệnh công chức đã đánh dấu một bước tiến quan trọng về xây dựng đội ngũ công chức nhà nước trong điều kiện có chiến sự. Sự đồng bộ giữa nhân sự và cơ cấu tổ chức của hệ thống cơ quan nhà nước là điều kiện cần thiết để bộ máy chính quyền vận hành có hiệu quả.

Một trong những thuận lợi rất căn bản của Bộ Nội vụ trong việc tổ chức và lãnh đạo công tác xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân phục vụ kháng chiến, kiến quốc chính là sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ và nhất là của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên theo dõi, trực tiếp chỉ đạo Bộ Nội vụ, động viên và giúp đỡ lãnh đạo cũng như nhân viên của Bộ hoàn thành tốt công tác quan trọng này. Không những Người thường xuyên trực tiếp đến tận cơ quan Bộ kiểm tra, lắng nghe ý kiến của lãnh đạo Bộ và cho những ý kiến chỉ đạo kịp thời, mà còn tự mình biên soạn nhiều tài liệu hướng dẫn công tác xây dựng, củng cố chính quyền. Người đặc biệt quan tâm tới công tác cán bộ, bởi lẽ “cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>2</sup>. Chính trong thời kỳ này, Người đã viết một loạt tác phẩm có ý nghĩa thực tiễn và lý luận quan trọng về công tác cán bộ trong điều kiện của một đảng cầm quyền, như các tác phẩm *Cán bộ tốt và cán bộ xoàng* (6-1947), *Thư gửi các nhân viên cơ quan Chính phủ* (6-1947), *Cán bộ và đời sống mới* (9-1947), và đặc biệt là tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (10-1947).

Trong điều kiện chiến tranh, Đảng ta lại vừa mới thực sự nắm chính quyền trong một thời gian tương đối ngắn, hơn nữa, do bối cảnh lịch sử cụ thể mà trên danh nghĩa, Đảng đã tuyên bố tự giải tán từ tháng 11-1945, không thể công khai trực tiếp chỉ đạo công tác cán bộ và công tác xây dựng chính quyền thì những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là kim chỉ nam cho toàn

bộ công tác này. Những tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo công tác cán bộ và xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng từ những ngày đầu cuộc kháng chiến chống Pháp đến nay vẫn còn giữ nguyên vẹn những giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng.

### 3. Xây dựng hệ thống văn bản pháp quy

Trong những năm đầu kháng chiến kiến quốc (1947-1950), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Nội vụ đã làm tốt công tác tổ chức chính quyền. Bộ Nội vụ không chỉ là một cơ quan tư vấn về pháp lý cho Hội đồng Chính phủ xây dựng hệ thống văn bản pháp quy mà còn trực tiếp soạn thảo sắc lệnh, thông tư, nghị định... nhằm một bước nâng cao năng lực tổ chức và quản lý của hệ thống chính quyền các cấp bằng pháp chế. Xây dựng và từng bước hoàn chỉnh hệ thống luật pháp dân chủ nhân dân, đồng thời trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và thực hiện công tác tổ chức để bổ trợ lẫn nhau, đó là sự sáng tạo lớn lao của tập thể lãnh đạo và công chức Bộ Nội vụ trong thời kỳ đầu kháng chiến - kiến quốc. Công tác này đã góp phần kiện toàn bộ máy kháng chiến hành chính các cấp và bộ máy đó có đủ điều kiện để huy động các nguồn lực, tạo đà cho cuộc kháng chiến của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn tiến công và phản công.

Một trong những nhiệm vụ đầu tiên của Bộ Nội vụ là, cùng với các Bộ và các ngành xây dựng hệ thống văn bản pháp quy nhằm nâng cao năng lực quản lý và làm việc của hệ thống tổ chức chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Cuộc kháng chiến đã tác động trực tiếp đến cơ cấu tổ chức và mọi hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước. Để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến, cần phải sáp nhập Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính. Bởi vậy, ngày 29-3-1947, sau Thông lệnh nhằm chấn chỉnh và quy định lề lối làm việc, nguyên

---

1. *Việt Nam Dân quốc công báo*, số 6, ngày 31-5-1950.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr. 269.

tắc tổ chức, nhiệm vụ, và quyền hạn của Ủy ban kháng chiến các cấp do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Hoàng Hữu Nam ký, ngày 15-3-1947, Bộ Nội vụ tiếp tục thông báo Kế hoạch cụ thể nhằm chấn chỉnh và củng cố Ủy ban kháng chiến địa phương, trong đó nhắc nhở các địa phương chú trọng và cân nhắc cẩn thận việc tổ chức và hoạt động.

Năm 1948, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã bước sang năm thứ hai, năm có nhiều chuyển biến mới trên các lĩnh vực quân sự, kinh tế, chính trị, Bộ Nội vụ đề nghị và Chính phủ đã ban hành Sắc lệnh số 254/SL (19-11-1948) nhằm tổ chức lại chính quyền nhân dân trong thời kỳ kháng chiến. Sắc lệnh đã chỉ rõ: Trong thời kỳ kháng chiến, chính quyền nhân dân địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính. Trong Sắc lệnh còn quy định quyền hạn và chức năng cụ thể cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. So với các Sắc lệnh số 63/SL (22-11-1945), Sắc lệnh số 1-SL (18-12-1946), thì Sắc lệnh này chỉ đạo và hướng dẫn việc thay đổi tên gọi, các thức tổ chức và hoạt động của tổ chức chính quyền nhân dân một cách cụ thể hơn nhằm đáp ứng được nhu cầu cấp bách của cuộc kháng chiến. Để cụ thể những điều quy định trong Sắc lệnh số 254 giúp cho tổ chức chính quyền các cấp dễ thực hiện, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 5-NV/PC (18-3-1949) gửi các liên khu nhằm giải thích một số điểm về tổ chức chính quyền nhân dân trong thời gian này, nhắc nhở các Ủy ban kháng chiến hành chính cấp khu, liên khu không được tự ý đề bạt cán bộ hoặc chuyển chuyển cán bộ và quy định những vấn đề có liên quan đến cán bộ phải tuân thủ theo điều 19 (Sắc lệnh 254), đệ trình danh sách xin ý kiến Bộ trước khi thực hiện.

Trong những năm 1949 - 1950, Bộ Nội vụ đã đệ trình lên Chủ tịch nước nhiều dự thảo sắc lệnh, và ban hành nhiều nghị định, thông tư, thông báo nhằm sửa đổi hoặc bổ sung những điều luật có liên quan trực tiếp đến việc hoàn thiện

hệ thống tổ chức chính quyền. Tháng 11-1949, quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phan Kế Toại đã trình đề Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 135-SL (25-11-1949), về việc định quyền bãi miễn của Hội đồng nhân dân xã và tỉnh đối với các uỷ viên Ủy ban kháng chiến hành chính. Tiếp đó, Bộ Nội vụ đã trình Chủ tịch nước ký Sắc lệnh số 136-SL (29-11-1949) về việc ấn định thể lệ bầu cử và kiện toàn các Hội đồng nhân dân thị xã và thành phố. Đây là những văn bản pháp quy rất quan trọng nhằm đảm bảo tính chất dân chủ nhân dân của chính quyền cách mạng ngay trong thời kỳ chiến tranh<sup>1</sup>.

Cuối năm 1950 Bộ Nội vụ ban hành các Thông tư số 62, 63, 65 nhằm củng cố bộ máy chính quyền thêm một bước, khắc phục những điểm yếu kém, thiếu thống nhất về cơ cấu tổ chức, lề lối làm việc của chính quyền các cấp. Theo đó, Bộ đề nghị các bộ phận, cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính từ xã đến Trung ương phải nghiêm túc chấn chỉnh lề lối làm việc theo đúng những quy tắc, quy chế đã được Chính phủ ban hành. Để ngăn ngừa những sai lệch trong quá trình chỉ đạo và thực hiện của chính quyền địa phương, phục vụ cho công tác quản lý của Chính phủ ngày càng quy củ hơn, Bộ đã đệ trình Hội đồng Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 150-SL (31-12-1950). Nội dung chủ yếu của Sắc lệnh là bổ sung những quyền hạn và nhiệm vụ của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đối với Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp. Theo đó, Bộ trưởng Bộ Nội vụ có quyền đề nghị lên Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sắc lệnh chỉ định chủ tịch, phó chủ tịch và các uỷ viên của Ủy ban kháng chiến hành chính, quyết định về đơn xin từ chức của các uỷ viên sau khi đã trình Chính phủ.

Cùng với việc củng cố hệ thống tổ chức, vấn đề sử dụng và đào tạo cán bộ trong các cơ quan công quyền luôn luôn được Bộ Nội vụ coi trọng. Ngày 12-1-1947, Thứ trưởng Hoàng Hữu Nam đã ký Thông tư về việc sử dụng công

---

1. *Việt Nam Dân quốc công báo*, số 12, 1949.

chức trong thời kỳ kháng chiến. Sau Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ năm (16-8-1948), Bộ Nội vụ nhận thấy cần phải có một số văn bản tiếp theo về chính sách đào tạo cán bộ nhằm bồi dưỡng trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm việc trong các cơ quan chính quyền. Ngày 19-4-1949, Bộ ra Thông tư về việc huấn luyện các uỷ viên Ủy ban kháng chiến hành chính và sự hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đề nghị các liên khu phải xây dựng và báo cáo kế hoạch, kết quả huấn luyện lên Bộ theo thời hạn quy định là 6 tháng một lần; Nghị định số 154-NV/2 (25-7-1949) đồng ý cho Nha Hoa kiều vụ mở tại Liên khu X một lớp huấn luyện bổ túc cho cán bộ Hoa vận trong liên khu. Các lớp huấn luyện này sẽ cung cấp cán bộ cho các Ty Hoa kiều vụ ở một số tỉnh Quảng Yên, Lạng Sơn, Thanh Hoá, Nghệ An; các phòng, ban Hoa kiều vụ ở một số liên khu và tỉnh.

Đến năm 1950, cuộc kháng chiến của dân tộc chuẩn bị chuyển sang giai đoạn phản công, vấn đề đào tạo cán bộ để xây dựng hậu phương và củng cố chính quyền càng trở nên khẩn thiết. Đầu năm 1950, Bộ liên tục ra thông tư, nghị định mở kỳ thi tuyển các cán bộ hành chính (Thông tư ngày 20-1-1950), mở kỳ thi tuyển tham sự hành chính năm 1950 (Nghị định số 97, ngày 4-3-1950); và ngày 20-5-1950, Bộ Nội vụ trình Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76 ban hành quy chế công chức.

Như vậy, trong những năm đầu của cuộc kháng chiến, Bộ Nội vụ có một vị trí hết sức đặc biệt và cũng đã hoàn thành nhiều công tác đặc biệt, đó là xây dựng và góp phần xây dựng một khối lượng văn bản lớn có quan hệ trực tiếp đến nhiều hoạt động của chính quyền. Các văn bản này đã giúp cho công tác tổ chức và quản lý của bộ máy chính quyền ngày càng quy củ, chặt chẽ và phù hợp với hoàn cảnh đất nước có chiến tranh. Đây là một đóng góp quan trọng của Bộ Nội vụ vào công cuộc xây dựng nền pháp chế Việt Nam nói chung và trong thời đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng. Hệ thống pháp chế ấy là cơ sở cho việc củng cố, hoàn thiện hệ thống tổ chức chính quyền mà

Bộ Nội vụ phải đồng thời cùng thực hiện.

#### 4. Bộ Nội vụ với những công tác khác phục vụ kháng chiến - kiến quốc

Trong chiến tranh nếu như quân sự luôn là lĩnh vực thể hiện công khai, trực tiếp cuộc đọ sức quyết liệt giữa ta và địch thì *mặt trận an ninh* cũng diễn ra không kém phần nóng bỏng nhưng hết sức âm thầm và bí mật. Từ sau Cách mạng Tháng Tám, công tác đảm bảo an ninh quốc gia và trật tự xã hội là một trong những nhiệm vụ quan trọng mà Chính phủ giao cho Bộ Nội vụ tổ chức và theo dõi thực hiện. Kinh nghiệm chỉ đạo và thực hành lĩnh vực này ngay từ khi chính quyền cách mạng phải đối phó với nạn ngoại xâm và nội phản đã giúp cho Bộ Nội vụ tiếp tục hoàn thành tốt nhiệm vụ này trong thời kỳ kháng chiến.

Khâu then chốt trong việc thực hiện nhiệm vụ này chính là củng cố đội ngũ cán bộ công an và Việt Nam Công an vụ về mọi mặt. Trước ngày Toàn quốc kháng chiến, theo Nghị định của Bộ Nội vụ ngày 18-4-1946, ngành công an được tổ chức theo hệ thống dọc. Ở Trung ương có Nha Tổng giám đốc (gọi là Nha Công an), trực thuộc Bộ Nội vụ. Ở cấp kỳ có sở giám đốc, cấp tỉnh có ty công an<sup>1</sup>. Sau khi Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, những ngày đầu hệ thống tổ chức của ngành công an nhất thời bị xáo trộn mạnh. Bộ Nội vụ ra quyết nghị giải tán công an kỳ, nhập các cán bộ và nhân viên về công an các khu. Trong những ngày đầu kháng chiến, "các khu công an hoạt động theo sáng kiến của mình. Nhiệm vụ chính lúc đó là làm thế nào thành hàng rào chặt chẽ cản Việt gian"<sup>2</sup>. Tại các tỉnh, các ty công an cũng "tự ý hoạt động ... làm việc

---

1. Tài liệu Lưu trữ, hồ sơ số 2, phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, tr. 5.

2. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 23.

không có liên lạc, không có tổ chức hợp lý"<sup>1</sup>.

Như vậy là trong điều kiện chiến tranh, hệ thống tổ chức theo ngành dọc của công an đã tạm thời bị đứt gãy, gây xáo trộn mạnh, không thể đáp ứng được yêu cầu cấp thiết của công cuộc bảo vệ an ninh trong thời chiến. Nhằm khắc phục tình hình trên, ngày 19- 3- 1947 Bộ Nội vụ đã trình đề Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 31-SL sửa đổi lại cơ chế tổ chức ngành công an. Triển khai Sắc lệnh đó, ngày 13-4-1947 Bộ Nội vụ ra Nghị định cải tổ và định rõ quyền hạn của các cấp công an. Hoạt động của ngành công an từ đây đi dần vào nền nếp, phục vụ ngày càng tốt hơn cuộc kháng chiến, kiến quốc.

Đề củng cố năng lực công tác của Nha công an và toàn ngành Công an nói chung, Bộ Nội vụ chú trọng nhất là công tác đào tạo lực lượng chuyên môn. Điều này xuất phát từ thực tiễn là trong thời kỳ đầu kháng chiến, lực lượng công an chưa được tuyển chọn và huấn luyện chính quy, vì thế chất lượng, năng lực tương đối hạn chế. Theo đánh giá của lãnh đạo Bộ Nội vụ thì chất lượng cán bộ, chiến sĩ công an thời điểm đó như sau:

"- 20% là nhân viên cũ (liêm phóng, cảnh sát) được giữ lại làm việc vì đã tỏ ra đứng đắn và trong sạch. Những cán bộ này đã giúp được nhiều trong công việc hành chính.

- 5% là những công chức thuộc các ngành khác mới vào làm việc Công an sau hồi Tổng khởi nghĩa.

- 57% là những người mới tham gia công tác Công an chỉ là vì thích hoạt động. Nhưng ngoài lòng hăng hái và trung thành, họ thiếu hẳn năng lực chuyên môn"<sup>2</sup>.

Vì thế ngay từ khi bắt đầu kháng chiến, việc huấn luyện trở nên vô cùng cần kíp. Tại các nha cũng như tại các khu, các ty đều đã mở được nhiều

lớp huấn luyện cho cán bộ các cấp: huấn luyện trung cấp cho các trường ty, trường ban, trường quận; huấn luyện sơ cấp cho thư ký công an viên ; huấn luyện phổ thông cho công an viên ; huấn luyện bổ túc cho mọi cấp ; huấn luyện chuyên môn về điều tra, căn cước... Tổng số đến giữa năm 1949 lực lượng công an có chừng hơn 5.000 người, phần lớn đã qua các lớp huấn luyện, đào tạo<sup>3</sup>.

Mặc dù trong điều kiện kháng chiến cực kỳ khó khăn, nhưng đội ngũ cán bộ, công an viên nhờ tích cực trau dồi nghiệp vụ, rèn luyện và học tập nên ngày càng trở nên chuyên nghiệp hơn. Vì tính chất công việc của ngành an ninh quốc gia, nên ngay từ đầu khi phát hiện có một bộ phận cán bộ công an đã "lợi dụng chức vụ kiếm lời", Bộ đã ra Thông tư số 16/NV ngày 9-5-1949 chỉ rõ bản chất lực lượng công an Việt Nam là công an nhân dân, có nhiệm vụ bảo vệ tính mệnh và tài sản của dân, giữ vững an ninh và trật tự chung. Công an phải là người bạn của dân, luôn gần gũi dân, dìu dắt và chỉ bảo, giúp đỡ dân. Việc trau dồi, huấn luyện nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn là cực kỳ quan trọng và cấp thiết, nhưng việc rèn luyện đạo đức, tác phong, tư cách người công an nhân dân mới là nhiệm vụ quan trọng hơn trong việc xây dựng, củng cố lực lượng công an trong thời kỳ này. Đây cũng là vấn đề được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Người thường xuyên theo dõi, nhắc nhở, chỉ bảo ân cần việc rèn luyện phẩm chất người công an cách mạng. Tháng 3-1948, Người dạy:

"Tư cách người công an cách mạng là:

Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành .

---

1. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 25.

2. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 23.

---

3. Bộ Nội vụ: Báo cáo những công việc Bộ Nội vụ và các cơ quan... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 23.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo”<sup>1</sup>.

Sáu điều Người huấn thị trên đây đã trở thành mục tiêu, tiêu chuẩn rèn luyện, phấn đấu của lực lượng công an nhân dân Việt Nam trong suốt gần 60 năm qua.

Cùng với việc tăng cường chất lượng cho đội ngũ công an, Bộ Nội vụ cũng đã từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức. Ban đầu, để trực tiếp phục vụ kháng chiến và nhằm đơn giản hoá bộ máy trong thời chiến, Bộ đã chỉ đạo rút cán bộ công an ở Trung ương xuống hoạt động ở các địa phương<sup>2</sup>. Để tăng cường các phòng chức năng, ngày 16-4-1948, Bộ đã ra Nghị định thành lập các Phòng Tuyên- Nghiên - Huấn, Phòng Tổ chức và Chính trị. Hợp nhất sở công an cấp khu thành sở công an cấp liên khu cho phù hợp với việc tổ chức chính quyền. Đồng thời để tăng cường lực lượng cơ sở, Bộ đã chỉ thị cho Ủy ban kháng chiến hành chính liên khu xúc tiến việc tổ chức Trật tự xã. Ngày 10-10-1950, Bộ đã ra Nghị định số 483 thành lập ban công an xã trong toàn quốc. Như vậy, đến năm 1950, bộ máy công an đã được tổ chức và kiện toàn từ Trung ương xuống cấp xã, đặt nền móng vững chắc cho công tác bảo đảm an ninh, phục vụ đắc lực sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Góp sức mạnh mẽ cho sự nghiệp kháng chiến toàn diện, Bộ Nội vụ đã chỉ đạo lực lượng công an nhân dân chiến đấu quyết liệt trên các mặt trận như: tiêu phi, trừ gian, phá đảng phái phản động; công tác phản gián, phá đặc vụ, gián điệp; phá ngụy quyền; phá hoại và bao vây kinh tế tài chính địch. Đáng kể nhất là công tác trừ gian. Một số lực lượng chuyên trừ gian đã ra đời như:

đội danh dự trừ gian, xung phong cảm tử...<sup>3</sup> Xung quanh những đô thị tạm chiếm hay những vùng địch kiểm soát, công an đặt một hàng rào để ngăn cản Việt gian ra quấy rối hậu phương. Lực lượng công an ở các địa phương như Hưng Yên, Hải Dương, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Hà Đông... đã góp công lớn trong việc loại trừ các đảng phái phản động, gây rối tại địa phương mình. Công an Liên khu III, Liên khu IV và Nam Bộ đã lập được thành tích phá vỡ các mảng lớn hội tề, ngụy quyền. Thậm chí biết lợi dụng hội tề để gây phong trào trong nhân dân như chống nộp thuế, chống bắt lính, bắt phu... Từ đó hình thành nên các "đội diệt tề trừ gian" nổi tiếng, lập được những thành tích đặc biệt như đội Thanh Việt của Ty Công an Hà Nội, Ban Đặc vụ Hải Kiến, đội Việt Hùng của Ty Công an Hải Dương, đội Hoàng Hoa Thám liên tỉnh Quảng Hồng, Công an Liên khu IV<sup>4</sup>.

Để tổ chức kháng chiến, chống lại thực dân Pháp trên mọi lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực văn hoá - tuyên truyền, Bộ Nội vụ đã được Chính phủ giao nhiệm vụ phối hợp với các Bộ khác tổ chức các hoạt động văn hoá, truyền thông phong phú nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, tự lực, tự cường trong mọi tầng lớp nhân dân, cùng đồng cam cộng khổ sát cánh bên Chính phủ, tố cáo mọi âm mưu, tội ác của bè lũ đế quốc và tay sai; đồng thời góp phần truyền bá hình ảnh Việt Nam với bạn bè thế giới.

Nhằm khắc phục nhanh chóng tình trạng hoạt động kém hiệu quả trong những tháng đầu khi chiến sự bùng nổ và nhận thấy cần thiết phải tổ chức tốt bộ máy chuyên môn này, ngày 22-2-1947, Thứ trưởng Hoàng Hữu Nam đã ký Nghị định về tổ chức Nha Thông tin. Ở cấp Trung ương, Nha Thông tin tuyên

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.406-407.

2. *Chương trình hoạt động của bộ máy Công an vụ*, hồ sơ số 2, phòng Bộ Nội vụ, Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, tr.23.

---

3. Bộ Nội vụ: Báo cáo những công việc Bộ Nội vụ và các cơ quan... *Tài liệu đã dẫn*, tr. 24.

4. *Tài liệu đã dẫn*, tr. 28

truyền được đổi tên là Nha Thông tin. Bãi bỏ sở thông tin cấp kỳ. Dưới quyền chỉ đạo của Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp, các ty, phòng và ban thông tin được tổ chức. Như vậy hệ thống thông tin từ Trung ương xuống tới cấp xã đã được khôi phục trở lại. Nhiều các lĩnh vực truyền thông mới được hình thành như Ban Suu tầm tài liệu để xây dựng bảo tàng kháng chiến, Ban điện nhiếp ảnh, Ban Thanh niên xung phong, Ban Ca kịch. Trong những năm kháng chiến gian khổ, Đài Tiếng nói Việt Nam vẫn phát huy được thế mạnh thông tin tuyên truyền nhanh, trở thành người bạn tinh thần gắn bó thiết tha đối với mỗi người dân Việt Nam. Trong điều kiện đất nước bị chia cắt, thông tin liên lạc vô cùng khó khăn, nhưng Nha Thông tin đã lập được một máy vô tuyến điện phát, nhận có thể liên lạc thẳng với các liên khu. Đó là một thành tích đáng ghi nhận. Hoạt động báo chí cũng trở nên thường xuyên, số lượng phát hành ngày càng tăng nhờ việc tự chế loại giấy in Rônêô. Từ năm 1948 trở đi, nhiều loại báo đã đến thường xuyên với bạn đọc. Nội dung bài viết cũng trở nên phong phú hơn. Đáng kể trong các tờ nhật báo đã có chuyên mục điểm báo, đề cập những khuyết điểm của hoạt động thông tin, phê bình và định hướng phát triển ngành trong cả nước.

\*

\* \*

Khoảng thời gian từ đầu năm 1947 tới giữa năm 1950 là giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc ta chống cuộc lại cuộc chiến tranh tái chiếm thuộc địa của thực dân Pháp. Trung thành với lời thề tại Lễ Tuyên ngôn độc lập, theo lời hiệu triệu Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước ta đã bước vào cuộc trường chinh với tinh thần sẵn sàng "... quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập"<sup>1</sup>. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Chủ tịch Hồ

Chí Minh và Chính phủ, trải qua gần bốn năm chiến đấu trong vòng vây của quân thù, thế và lực của ta ngày một lớn mạnh, tạo cơ sở vững chắc cho bước chuyển chiến lược sang thế phản công toàn diện của ta trong cuộc kháng chiến.

Trong thời gian đó, với tư cách là một Bộ trong Chính phủ kháng chiến, do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, Bộ Nội vụ đã lập được nhiều thành tích to lớn, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của toàn dân tộc.

Thành tích to lớn, quan trọng của Bộ Nội vụ chính là tổ chức thành công cuộc tản cư, di chuyển chiến lược, đảm bảo giữ gìn và duy trì tốt cơ sở vật chất tối quan trọng cho toàn bộ cuộc kháng chiến. Trong đó, việc Bộ phối hợp tổ chức, bảo vệ thành công việc sơ tán toàn bộ cơ quan lãnh đạo Trung ương lên Việt Bắc thực sự là một kỳ tích.

Tiếp theo, trong điều kiện chiến tranh ác liệt, Bộ Nội vụ đã có đóng góp to lớn trong việc tiếp tục củng cố, xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân các cấp, biến chính quyền thành công cụ hữu hiệu chỉ huy và tổ chức cuộc kháng chiến, kiến quốc. Đây là kết quả của một loạt các cải cách về cơ chế tổ chức của chính quyền do Bộ Nội vụ nghiên cứu và đề xuất, nhằm làm cho chính quyền của ta phù hợp nhất với điều kiện chiến tranh ở từng vùng, đồng thời phát huy được cao nhất công năng và tinh ưu việt của chính quyền cách mạng.

Trên phương diện pháp chính, đóng góp to lớn nhất của Bộ Nội vụ là tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống văn bản pháp quy, làm chỗ dựa pháp lý cho toàn bộ hoạt động của hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân. Qua đó, công tác xây dựng và vận hành chính quyền ngày một trở nên chính quy, bài bản và hiệu quả hơn.

Thời kỳ này Bộ Nội vụ còn tiếp tục được giao phụ trách công tác gìn giữ an ninh chính trị và trật tự, trị an. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng này trong điều kiện chiến tranh, Bộ Nội vụ đã đặc biệt quan tâm xây dựng lực

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, sđd*, t.3. tr. 557.

## *LỊCH SỬ BỘ NỘI VỤ*

---

lượng công an cách mạng vững mạnh về mọi mặt, nhất là thông qua một loạt biện pháp từ đổi mới cơ chế tổ chức, chỉ huy, cho tới tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ và bản lĩnh chính trị cho cán bộ, chiến sĩ công an.

Bên cạnh những công tác trên, công tác thông tin, tuyên truyền cũng là một mặt trận mà Bộ Nội vụ với tư cách là cơ quan quản lý, điều hành có đóng góp to lớn. Tuy nhiên, qua thực tiễn, có thể thấy rằng mảng công tác an ninh và thông tin tuyên truyền dường như vượt quá tầm nhiệm vụ của Bộ Nội vụ.

Có được những thành tích trên đây, trước hết là nhờ sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Sự chỉ dẫn, động viên trực tiếp và thân ái của Chủ tịch Hồ Chí Minh thực sự trở thành một niềm khích lệ to lớn đối với lãnh đạo và nhân viên Bộ Nội vụ trong những ngày đầu kháng chiến gian khổ. Bên cạnh đó, tinh thần hy sinh, tận tụy, đoàn kết của lãnh đạo, cán bộ và nhân viên cơ quan Bộ, sự giúp đỡ đùm bọc, che chở của nhân dân khu căn cứ, trực tiếp nhất là đồng bào huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, cũng là những cội nguồn của những thành công, tiến bộ của Bộ Nội vụ trong thời gian đầu của cuộc kháng chiến.